NGUYĒN	HIÉNI	ΙÊ
INCUILIN	I I I L I N .	

RÈN INGHI - IL Ų'C' ĐỀ LẬP THÂN



Nhà xuất bản NGUYỄN HIỆN-LÊ

CÙNG TÁC GIÀ

ĐÃ XUÃΓ-BẢN:

Tổ chức công việc theo khoa học (hết) Tổ-chức gia-dình (sắp tái bản) Tổ chức công việc làm ăn (sắp in) Hiệu năng : châm ngôn của nhà đoành nghiệp Kim chi nanı của học sinh (sắp in lần thứ ba) Đô hiểu văn pham Luyon văn (cuốn I -- sắp tái bản) Nghệ thuật nói trước công chúng (in lần thứ hai). Thổ hệ ngày mai (sắp tái bản) Huấn luyện tình cảm (in lần thứ hai) (dịch) Đặc nhân tâm : bí quyết để thành công (in lần thứ sáu). Quảng gánh lo đi và vui sống (in lần thứ ba) (dịch). Tự học đổ thàuh công (sắp tái bản). Bảy ngày trong đồng Tháp Mười. Lịch sử Thế-giới viết chung với Thiên Giang - 4 cuốn. Cuốn I. Thời Thượng co (đã tái bản). Dai cương Văn học sử Trung quốc - 3 cuốn. Sống 24 giờ một ngày - (dịch). Muon gidi toán Hình học phảng - (dịch) (sắp in lần thứ ba). Bí quyết đồ thi các bằng cấp Trung học (sắp tấi bản). Săn sóc cách nào cho sự học con em mau tấn tới? Nghe viết văn. Giúp chồng thành công. Đông kinh nghĩa thục. Rèn nghị lực để lập thần.

BUONG IN:

Muốn giỏi toán Hình học Không gian. Luyện văn (cuốn II).

ĐƯƠNG SOẠN:

Từ tưởng chính trị trong Nho giáo. Luyện văn III. Cái đẹp trong văn I và II.

TỰA

Một làn, tôi được nghe lòm câu chuyện dưới đây giữa hai em nhỏ chừng năm, sáu tuổi đương thả tầu trên hồ nước trong một công-viên. Một em có vẻ láu-linh khoe với bạn nó.

- Chiếc tàu đó, ba tao mới mua ở Charner, hài trắm đồng đấy. Mày về xin ba mày tiền mua một chiếc đi, rồi mai hai đứa mình lại đây cho tàu chạy đưa.

Em kia đáp:

- Làn trước, tao xin tiền mua chiếc máy bay, ba tao bảo không có tiền.
- Ba mày nói dối mày đấy. Dễ ợt mày ơi, tao đã thấy rồi. Ba tao lại nhà báug, nói với người ta là người ta đưa tiền ngay. Ba mày không chịu lại nhà băng, chứ thieu gì tiền.
 - Ù, đề tao về bảo ba tao lại nhà bảng lấy.

Thực là ngây thơ, phải không bạn ? Nưng bạn có tin được không, trong số người lớn chúng ta cũng có nhiều người ngây thơ như vậy ? Họ tin rằng chỉ càn đọc sách chứ không càn tốn công tu-luyện, là tâm hòn, tài-năng sẽ thay đổi hắn cũng như hai em nhỏ trên kia tin rằng cứ lại nhà ngân hàng hỏi là người ta đưa tiền, ma không biết rằng phải kiểm được tiền gởi nhà ngân-hàng đã. Nghĩ như thế nên khi đọc sách xong, không thấy kết quả, những người ấy sinh ro chán-nản.

Chẳng hạn, một nàg bạn tôi, mới rồi rới:

- Đọc xong cuốn QUẢNG GÁNH LO ĐI VÀ VUI SỐNG, tôi chẳng thấy bới lo được phần nào cả.

Tôi hỏi:

- Anh có theo đúng lời trong sách không ?
- Tõi theo không được.
- Anh có thử không ? Lời khuyên nào theo không được ?

Öng ấy ấp úng, không đáp. Tôi chắc-chắn ông ấy đỡ đọc như đọc tiều-thuyết chứ không chịu nhãn-nại thực-hành.

Một bạn khác thú thực với tôi, giọng lâm-li:

— Tôi đã trên ba chục tuồi đàu rồi, ông ạ, mà sự. nghiệp vẫn chưa có chút gì, vẫn thua kém bạn-bè; tôi tự lấy làm thạn lắm nên hàng-hái đọc loại sách tự-học, nhưng hỗi ơi i đọc xong, tôi thất-vọng lắm, không tiến được máy tí, ông có cách nào giúp tôi không ?

Có bạn lại nghiêm khắc, chua chát, tỏ giọng oán hờn:

— Tôi đã tốn nhiều tiền về loại sách tự học mà chẳng thấy chút kết-quả nào. Tôi có cảm-tưởng rằng những sách ấy vô ích, vì những người đã thành-công thì chẳng cần đọc nó, còn những người không thành công thì đọc bao nhiều cũng không sao thành công được.

Những bạn ấy bi-quan như vậy vì nhận làm công-dụng của sách. Sách có thể là cầm-nang của Quỳ-cốc tiên sinh hoặc Gia-cát Lượng, chứ tuyệt-nhiên không thể là bửu. bối của Na-tra thái-tử hoặc Tề-thiên đại-thánh, mà bảo là sách có thể hoán-cải đời mật người được. Sách có thể vạch cho ta con đường đi, phép tu thân, xử thế và làm việc; còn muốn thay đòi đời ta thì tự ta, ta phải làm lấy, nghĩa là chính ta phải có nghị-lực và kiên-nhẫn thực-hành lời trong sách, trái lại, nếu chỉ đọc suông thì sách hoàn-toàn vô ích.

Hiều như vậy, ta không quá tin ở sách đến nỗi thátvọng vì sách, mà thấy vul vẻ, bèn lòng học tập vì ta biết rằng sách chứa những kinh-nghiệm quý giá của nhân loại, rằng cò nhân áp dụng những luật về tâm-lý, sinh-lý chung cho mọi người mà soi sáng ta, dất dẫn ta, và nếu tà quyết tâm theo thì tất phải theo được, phải thành công. Không theo được, chỉ là tại ta thiếu nghị-lực, không muốn một cách mãnh liệt đấy thôl.

000

Trong nhiều cuốn trước, tôi đã đề một chương hoặc một đoạn nhắc về cách rèn nghị lực, nhưng nhiều độc-giả cho rằng báy nhiều chưa đủ, muốn tôi soạn riêng một cuốn bàn về vấn đề quan trọng nhất, có thể nói là căn-bản, trong việc tu thân ấy.

Tôi xin lãnh ý và tra khảo đề scạn cuốn này, chủ tâm là muốn chứng thực cho các bạn ấy thấy rằng ai cũng có nghị lực, ai cũng có thể rèn cho nó thêm cứng rắn rồi dùng nó mà thay đồi một phần nào cá tính cùng khả năng của mình và tự tạo ra những hoàn cảnh thuận tiện đề thành côna.

Một tác giả Trung Hoa viết một cuốn nhan đề là: «Ai ai cũng là Nghiêu, Thuấn », nghĩa là ai cũng có thể thành bực thánh hiền. Tôi cho quan niệm đó hơi quá lạc quan, mặc dàu vẫn có thể là hữu lý, nhưng tôi tin rằng bất kỳ người nào, không bệnh tật và thông minh trung bình cũng có thể thành công, vì những bậc thánh hiền thì khắp thế giới, mỗi thế kỳ may lắm có vài vị, còn hạng người thành công trong đời thì ngay chung quanh chúng ta, có thiếu gì đâu ?

Theo bảng thống kế của các trường hàm thụ Âu, Mỹ, cứ 100 học sinh tự học có được 20 người học đến nơi đến chốn. Vậy cứ năm người được một người thành công. Tự học, tự tu thân bằng cách đọc sách, không được người chỉ dẫn từng bước, nhác nhở mỗi ngày như trong các lớp hàm thụ, kết quả có phần kém, nhưng tôi tưởng mười người hoặc hai mươi người học phải có một người đạt mục đích. Đâu cần phải bực siêu nhân mới hơn được chín người hoặc mười chín người khác. Chì cần gắng sức thôi.

Tôl tin rằng những bạn đọc cuốn này nhất định nhoi lên trên số chín hoặc mười chín người ấy. Không khó; hễ các bạn muốn là được. Tất nhiên cũng phải biết cách muốn. Cuốn này sẽ chỉ các bạn cách muốn.

Sài-gòn ngày 15 tháng 4 năm 1955

PHẦN THỨ NHẤT

SỰ THÀNH-CÔNG VÀ NGHỊ-LỰC

Muốn thành-công, không thể trông ở sự may rủi

Không cổ sự may nào trung-thành và chắc-chắn hơn một nghị-lực bất-biến.

JULIETTE BOUTONIER

Những cây mạnh nhất, cao nhất mọc trên những núi đá, tức những dất cần-cỗi nhất

J. G. HOLLAND

- 1.- Thế nào là thành-công?
- 2.— Có may rủi không?

 Thuyết của Freud.

 Đôi khi cúng có may rủi

 Nhưng không thể trông ở sự may
- 3.- Nghịch cảnh giúp ta thành công.

1

Mấy năm trước, tôi được đọc một tiều - thuyết Pháp mà tôi đã quên tên tác giả, chi còn nhớ nhan đề là J'aurai un bel enterrement (Tôi sẽ có một đám ma lớn). Văn-chương tầm thường nhưng câu chuyện hơi lý-thú. Nhân vật chính là thầy ký một ngân hàng. Thầy siêng năng, không chơi bời, nhưng không biết nịnh người trên, không có phe đảng nên không được cất-nhắc, giữ hoài chân

thư ký quèn mà lương chi dù sống một cách rất eo-hẹp. Thầy buồn rầu, làm việc một cách chán nản, cho rằng dời mình đã hết hy-vọng.

Rồi bống một buổi chiều, khi thầy sửa soạn ra về thì thấy ở mặt sàn có một ngân-phiếu vô ký-danh không biết của ai đánh rớt. Thầy lượm lên, định hòm sau giao cho thủ đề ai tới hỏi sẽ trả. Nhưng đêm đó, số tiền lón ghi trên ngân-phiếu làm thầy trần trọc: thầy nửa muốn trả, nửa muốn giữ. Thầy tưởng-tượng nếu giữ đề lãnh, thầy sẽ giàu, có vốn làm ăn, và nếu Trời cho phát-đạt, sẽ có danh-vọng, khi chết sẽ có một đám ma lớn. Thầy phân-vân trong một tuần lễ, sau không thấy ai lại tìm, thây nhất định đem lãnh tiền.

Từ đó, thầy giao du rộng, học cách đầu-cơ, trở nên quỳ quyệt, chẳng bao lâu giàu lớn; muốn có thanh danh, thầy vung tiền ra tranh được một ghế nghị sĩ trong Hạnghị-viện. Khéo đầu cơ chính-trị, thầy lên như diều, được bàu vào Nguyên-lão nghị-viện, uy quyền hống hách, thầy càng xoay tiền dữ, mua cồ-phần trong các kỹ-nghệ lớn, được chính phủ tặng huy-chương và báo chí hết lời ca ụng. Khi thầy chết, Tổng-thống đi đưa ma, lính bồng súng theo tới huyệt, hàng trăm nhà tại mắt trong nước đều trầm mặc đi sau linh-cữu. Quả là một đám táng lớn. Mộng của thầy đã thực hiện được; thầy đã thành công rực-rỡ.

Đời này, biết bao kẻ thành-công như vậy. Nhưng tối biết rằng bạn cho thành-công cách ấy thì chẳng thà thất-bại như Khồng-Tử hoặc Giệ-Du, một vị di lang-thang hết nước này qua nước khác mà không vua chúa nào chịu dùng, một vị bị đóng định trên thập ác giữa hai tên ăn trộm trên định núi Golgotha. Chúng ta hiểu tiếng thành công

theo một nghĩa khác. Thành-công là dùng những phươngtiện lương-thiện mà đạt được mục-đích của mình, một mụcđích tùy người thay đồi song không khi nào ti-tiện. Kẻ có
tài cao chí lớn thì mong làm vẻ-vang cho đồng-bào, cho xãhội, cho nhân-loại; kẻ tài thấp chí nhỏ thì mong giúp ích
được phần nào cho nhà, cho nước, thấy đức-hạnh và nănglực của mình tăng-tiến mỗi năm một chút, và tìm được ít
nhiều thỏa-mãn trong lương-tâm. Hiều theo nghĩa ấy thì
Không-Tử và Giê-Du không phải là những kẻ thất-bại mà
chính là những bực thành-công của muôn thủa.

2

Muốn thành công như vậy ta không thể trông ở sự may rúi.

Trước hết ta nên có một quan-niệm xác-dáng về sự may rủi vì chín phần mười những người thất-bại đều do một quan-niệm sai lầm về nó. Họ tin rằng « muôn sự tại trời », rằng « vạn sự bất do nhân tố chủ », nên đề cho hoàn cảnh dưa đầy như chiếc lá dưới gió, cánh bèo trên dòng mà không chịu gắng sức tự tạo cho mình những thuận-cảnh và lợi-dụng những nghịch-cảnh.

Nhà tâm-lý-học Freud đã giảng thuyết may rủi một cách mới-mẻ và sâu-sắc. Ông nhận thấy có những người cơ-hồ như suốt đời gặp toàn những điều rủi: tốt với bạn thì bị bạn phản, làm ơn cho người thì người trả bằng oán; hoặc mưu-tính việc gì cũng gặp những cản-trở đến thất-bại-

Ông nghiên-cứu, suy nghĩ và cho rằng những cái rủi ấy do tính-tình những người mà đời gọi là xấu số đó, chứ không do hoàn-cảnh bên ngoài. Hình như tiềm-thức của họ âm-thầm hoạt-động đề gây tai họs mà họ không hay. Chẳng hạn một thí-sinh dậu kỳ viết, vào vấu đáp bị đánh hỏng luôn

hai ba lần là tại trong khi giám-khảo hỏi, người đó tực nhiên — chứ không cố-ý — có một về mặt khó thương, làm cho giám-khảo có ác-cảm; rồi người đó cho là tại rủi, có ngờ đầu rằng chính là tại mình.

Một người dàn bà sợ sống, hồi trẻ có nhiều nơi xứng đáng hỏi, đều từ-chối hết, vì sợ cảnh làm dâu, sợ phải cáng đáng công việc nhà chồng, sợ tính-tình người cầu thân không biết có được ôn nhu không...; sau lớ thời, trong lúc buồn chán, nhắm mắt quyết định, nhận lời một nơi cho « xong chuyện » đi. Người đó tất-nhiên không yêu chồng vì người chong khác xa với lý-tưởng của mình quá, sinh ra chua-chát, gia-dình không êm ấm. Một người chồng cưới cho « xong chuyện » như vậy ít khi có đủ nhân-cách hoặc tài-năng; nên người vợ phải lo tính mọi việc trong nhà, thấy chồng con quả là « của nợ » càng sinh ra bực - tức, gắt - gông. Lông tự ái bị thương-tồn, người chồng không tìm được hạnh - phúc trong gia-đình, hóa chơi bời : con cái vì thiểu tình thương của mẹ, sợ - sệt, buồn tủi, không dám lại gần mẹ, người mẹ càng oán - hòn, cho chúng là bạc ác, tầy la, mắng - mỏ suốt ngày rồi gặp ai cũng phàn - nàn rằng số mạt, rằng « người ta thì được nhờ chồng nhờ con, còn mình chỉ làm mọi cho những do vô on », rằng «kiếp trước vụng tu ra sao nên kiếp này mới phải cay đẳng, tủi nhực như vậy »...

Xét kỹ, tình cảnh đau khô đó là tại số hay do chính người đó gây nên? Tính tình bà ta như thế thì chồng con nào mà chịu được? Hôn-nhân là một việc quan trọng mà sao lại quyết-định cho « xong chuyện »? Tất nhiên bà ta không muốn đời mình như vậy nhưng đã vô tình hành-đ ng vụng về đề đưa mình tới cảnh khô và bà phải chịu kết-quả tự nhiên của những hành-động ấy.

Truyện Kiều chưa chắc là hoàn toàn có thực, nhưng tâm-lý các nhân-vật, nhất là của nàng Kiều thì từ trước tới nay, ai cũng nhận là rất đúng sự thật. Cò kim, ít có người mà đời bạc mạng như đòi nàng, nhưng ta thử xét có phải do hoàn cảnh không, hay cũng do tính tình của nàng nữa?

Nàng đa-tình, nên thăm yêu chàng Kim; nàng lại hiểu nghĩa, nên bán mình chuộc cha. Vì hai hành động ấy — chứ không phải vì tại biến trong nhà, tại biến xảy ra cho trọn gia-đình, chó riêng gì cho nàng đầu? — vì hai hành-động ấy mà sau này nàng chịu mười lăm năm luân-lạc. Nếu nàng cũng vô tình như cô em thì đầu phải khỏ?

Sau khi nàng tự tử hụt, mụ Tú Bà cho nàng ở lầu Ngưng-Bích, đời nàng có thể tạm yên được, nhưng nàng lại trốn theo Sở Khanh đề rồi bị hành-hạ và bắt buộc phải ra tiếp khách. Rồi nàng lại vì đa-tình, quyến-luyến với Thúc-Sinh nên phải chịu nanh vuốt của Hoạn-Thư Lúc trốn đi, lại đem theo đồ gia-bảo của Hoạn-Thư, nên ở chùa với Gác-Duyên không được mà phải vào thanh lâu lần thứ nhì, thì lỗi tại nàng hay tại hoàn-cảnh? Sau cùng bị nhực vì Hồ-tôn Hiến cũng là do nàng khuyên Tử-Hải về hàng triều-dình.

Người thương nàng Kiều nhất chắc chắn là tác giả truyện Kiều vậy mà Nguyễn Du cũng còn mượn lời sư Tam-Hợp cề trách nàng đã tự gây họa cho mình.

Sư rằng: Phúc họa đạo Trời,

Cối nguồn cũng ở lòng người mà ra.

Có Trời mà cũng tại ta,

Tu là cối phúc, tình là dây oan,

Thúy Kiều sắc-são khôn-ngoan,

Vô duyên là phận hồng nhan đã đành; Lại mang lấy một chứ tình,

Khư-khư mình buộc lấy mình vào trong.

Vậy nên những chốn thong dong,

Ö không yên-ôn, ngôi không vững-vàng.

Ma đưa lối, qui đưa đường,

Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi !

Đúng vậy « cối nguồn cũng ở lòng người mà ra ».

Ngay những tai-nạn trong khi làm việc hoặc đi đường nhiều khi cũng không do sự rủi-ro mà do lỗi của ta. Theo bảng thống-kê của các nhà bác-học Âu, Mỹ, có những người để làm mỗi cho tai nạn; các nhà bảo hiềm hiều lẽ để lắm nên thường chịu thiệt ít nhiều mà hủy bỏ giao-kèo với những người lái xe hơi đã bị tai-nạn đến hai lần. Người ta chưa dám quyết cái tính dễ làm mỗi cho tai-nạn đó nguyên do bởi đầu; có lẽ là do sinh-lý (bộ thần-kinh không được bình-thường, sự phản ứng chậm chạp ...(1) và tâm lý (tính-tình bộp-chộp, không cần-thận...)

Ban hỏi tôi:

- Vậy thì có số không ?
- Trước khi đáp, tôi cần định-nghĩa số là gì đã. Nếu cho số là kết-quả của những động-lực mà chúng ta biết rố được, như di-truyền, hoàn-cảnh... thì tất-nhiên là có số.

⁽i) Người lái xe, thấy tai nạn mà biết thống ngay lại hoặc lối qua phía khác ngay là phản ứng mau lẹ; trái lại là phản ứng chậm chạp.

Nhưng trong trường-hợp đó, số không phải là cái gì bất-id bất-dịch. Mới sanh ra, ta đã chịu sự di-truyền của tồ-tiên, song hoàn-cảnh trong đời ta thì ta vấn có thể tự-tạo được một phần nào và những hoàn-cảnh ấy ảnh-hưởng lại tới sự di-truyền. Chẳng hạn một người sinh trong một gia-đình phú-quý đã lâu đời, vốn ủy-mị, thiếu chí-khí; lớn lên, tự thấy mình nhu-nhược, mà tự rời gia-đình trong một thời-gian, sống trong một đoàn-thề nào đề tập tinh-thần phần đấu, rèn nghị-lực thì có thể thành một người quả-cảm,

Còn nếu cho số là một sức huyền-bí nào ta không có cách gì thay đồi được thì có lẽ không có số. Chính các người sáng-lập khoa lý số ở phương Đông cũng nhận rằng nhân định thường thắng thiên và nếu ta biết đề-phòng, giữ-gìn, thì một tai-nạn lớn có thể đồi thành một tai-nạn nhỏ; nếu ta biết chịu khó cần kiệm, thì nghèo khó có thể thành ra đủ ăn... Có như vậy thì khoa lý-số mới kữu ích, nếu vận-mạng không sao thay đồi được thì ai còn muốn biết vận-mạng mình đề làm gì?

Và lại, khoa lý số đông hay tây thì cũng vậy, không phải là một khoa-học tinh-xic như môn toán, môn vật-lý. Cứ xét diều này thì rõ: muốn đoán số, người ta căn-cứ vào năm, tháng, ngày và giờ sinh, nhưng trong một giờ, ở mỗi nước có hàng ngàn, hàng vạn người sinh mà đời những người đó có thể nào giống nhau như in được đầu, tất có người giàu, người nghèo, người thọ, người yều; người sinh trong gia-dình quý-phái có thể làm kỹ-sư, bác-sĩ, nhờ biết đề-phòng bệnh tật mà sống lâu, kẻ sinh trong gia-dình nông dân thì chi làm chú xã, chú nhiều, vì thiếu ăn, thiếu thuốc mà chết sớm. Vậy thì hoàn-cảnh vấn chi-phối một phần lớn, và số không phải là bất dị bất dịch,

Tuy-nhiên, ta cũng phải nhận có những trường-hợp mà học-thuyết Freud chưa thể giảng được. Chính Freud cũng khuyên ta không nên áp-dụng thuyết ông một cách câu nệ và không phải sự rủi-ro nào cũng có một nguyên-nhân về sinh-lý hoặc tâm-lý. Trong đại-ch iến vừa rồi, một trái bôm năm trăm ký rót ngay bên cạnh một hằm núp ở gầu đường Norodom cũ, trong hầm mười một người chết, còn một người không bị vết thương nào cả.

Chung quanh ta, người thì không bao giờ tướng số, người thì thường trúng những số trung bình. Và tôi được biết một người đàn bà nhan sắc, có ba đời chồng, người thứ nhất có học mà thiếu tư - cách, người thứ nhì bị bệnh mà chết, người thứ ba bị tai-nạn xe hơi mà chết khi bà ta mới ngoài ba mươi tuồi. Khoa-học chưa giảng được những sự rủi-so đó, nên ta phải nhận là cũng có vận-mạng. Song những trường hợp như vậy tương-đối hiểm và ta có thể nói, mười lần thi có chín lần, đời ta do ta xây dựng nên.

Huống hồ tin ở vận-mạng một cách tuyệt-dối là một diều không lợi gì cho ta cả. Ta sẽ có một thái-độ thụ-động ta sẽ như kẻ nằm ngửa chờ trái sung rớt vào miệng. Muốn ăn sung, cách chắc-chắn và khoa-học nhất là leo lên cây sung hoặc lấy gây, lấy đá chọc, ném cho sung rụng xuống. Cho nên Juliette Boutonier, tác giả cuốn « Les défaillances de la Volonté » (Những bệnh suy kém của nghị - lực), nói: « Không có sự may nào trung-thành và chắc-chắn hơn một nghị-lực bắt biến ».

3

Một người có nghị lực có thể đổi rui thành may, chuyển hoa thành phúc.

Tôi không bàn đến lễ thất bại là mẹ thành-công. Bạn nào cũng đã biết Edison phải nềm mùi thất bại cả ngàu lần

MUỐN THÀNH CÔNG...

rồi mới chế-tạo được ra bóng đèn điện và ông cho những hất-bại ấy là những thành-công nho nhỏ vì mỗi thất bại giúp ông thêm kinh-nghiệm đề tiến gần tới mục-đích. Ở dây, thi chỉ xin tiếp-tục xét đến sự rui-ro. Những rui - ro lớn và lâu ta gọi là nghịch-cảnh; mà nghịch-cảnh thường giữ một chức-vụ quan-trọng trong sự thành-công.

Bệnh-tật liên-miên là một nghịch-cảnh, phải không bạn?

Nhưng nếu Voltaire không đau vặt, về già phải nằm trên giường quanh răm thì chắc gì ông đã sáng-tác được nhiều như vậy ? Marcel Proust, nếu không mắc bệnh thầnkinh, sợ tiếng động đến nổi suốt đời tự giam mình trong một phòng kín mit, cách thanh (1), thì ông có được cô-tịch đề suy-nghĩ về tâm lý và viết được tác phầm độc-đáo, bất hủ, tic cuốn A la recherche du temps perdu không?

Ông Ben Fortson bị tai nặn xe hơi, cut cả hai chân, mà không cho như vậy là nghịch-cảnh, còn mừng là diễm-phúc vì nằm liệt một chỗ, ông đọc được rất nhiều sách về chánh trị, kinh-tế. xã-hội, thành một nhà bác-học có tài hùng-biên rồi được bầu làm thống-đốc một tiều-bang ở Mỹ.

Nếu không bị lòa chưa chắc Milton đã thành một thi hào của muôn thuở mà nhạc sĩ Beethoven nếu không bị điệc thì tài-nghệ của ông chắc gì đã tới mực tuyệt-đích?

Cha les Darwin nhờ tàn tật mà lập nên sự nghiệp. Ông nói: « Nếu thân tôi không là cái xác vô dụng, chưa chắc tôi đã có đủ sức mạnh tinh-thần đề biều-minh lý-thuyết của tôi » (2).

Bà Hellen Keller hồi hai tuổi, bị bệnh nặng, hóa dui, đếc và câm, lớn lên lại nghèo tới nổi có hồi phải ngủ trong một nhà xác. Vậy mà bà thắng được nghịch cảnh, học rộng. viết bảy cuốn sách, đi diễn thuyết khắp Châu-Mỹ và Châu-Âu, được Mark Twain cho là một người lạ lùng nhất. ngang hàng với Nã-Phá-Luân, ở thế kỷ 19.

19

Nhiều bạn trẻ thường phàn-nàn với tôi vì cảnh nhà nghèo túng, học không được lâu và làm ăn cũng không được. Nghèo túng là một nghịch-cảnh thật, nhưng biết lợi-dụng nó thì nó lại là một tay sai đắc-lực giúp ta thành-công. Chính vì nghèo khô, người ta mới ham tự học, thấy cần phải tự học. J.J. Rousseau trên mười tuổi đã phải đi lang thang khắp nơi, làm đủ các nghề đề kiếm ăn, nhờ có chí, biết tự học trong lúc rảnh mà nổi danh là một triết-gia, ảnh hưởng lớn đến thế-giới. Một người hỏi ông: « Ông học tại những trường nào mà giỏi như vậy ? ». Ông đáp: « Học trong trường nghịch-cảnh ».

Elihu Burrit mười sáu tuổi tập nghề thợ rèn, mỗi ngày đập sắt mười một giờ mà còn có thì giờ học ngoại ngữ, sau ông thông 18 sinh-ngữ và 32 thô-ngữ, thiên hạ gọi là nhà bác-học thơ rèn. Những người không chiu học, đọc truyện ông chắc phải mắc-cỡ.

Trên dường doanh-nghiệp cảnh nghèo thường kích. thích hoạt-động chứ không phải luôn luôn là một trở ngại.

Hầu hết những ông vua théo, vua báo, vua dầu lửa, vua xe hơi ở Âu, Mỹ đều xuất thân hàn vi hơn ban và tôi-

Họ đã phải bán báo, đánh giầy, lượm rác, làm bồi phòng..., chi nhờ hai bàn tay trắng mà làm nên sự-nghiệp.

⁽¹⁾ Nghĩa là ngăn cách tiếng động ở ngoài lọt vào, truyền vào không được.

⁽²⁾ Tức lý-thuyết về nguồn gốc các sinh-vật.

Cò-nhân đã nhận xét đúng: « không ai giàu ba họ không ai khó ba đời», vì hễ nghèo thì bị tủi nhục, bị hiếp đáp nên người ta quyết tâm thắng nó, tận lực cải-thiện đời cống, đem cả tâm trí ra phần đầu đến cùng, và sớm muộn gìngười ta cũng thắng, cũng hóa giàu.

Và lại, có nghèo người ta mới dám mạo-hiệm đề làm lớn, không sợ thất-bại, thắng thì được tất cả mà thua thì chẳng mất gì. Giàu có sinh nhú t-nhát, làm biếng; nên một người Pháp đã nói: « Những con ngựa mập không chạy được nhanh » và một nhà doanh-nghiệp nọ phàn-nàn với bạn như vày: « Tôi biết thẳng con tôi, nó có nhiều đức tính lắm, seng nó có một cái bất lợi rất lớn là nó sinh trong một nhà giàu ».

Russell H. Conwell trong bài Hàng mẫu kim cương nói: « Không có vốn là phước cho bạn đó. Thấy bạn không có vốn, tôi mừng lắm. Tôi thương hại con trai những phúgia. Những cậu Hai, cậu Ba đó ở thời này có một địa - vị thực khó-khăn. Họ đáng thương. Họ không biết nồi những cái quý nhất trong đờt. Theo bảng thống kê ở Massachuseits, trong số 17 cậu con phú gia, không cậu nào khi chết mà giàu. Họ sinh trưởng trong cảnh giàu sang thì chết trong cảnh nghèo hèn ».

Vậy bạn đừng phần năn không có vốn đề làm ăn. Thiếu cái vốn tiền bạc thì bạn đã có cái vốn khác quý bấu hơn nhiều, không ai ăn cướp được, đánh cấp được, tịch thâu được của bạn, một cái vốn mà sự phá giá của đồng tiền không hề ảnh hưởng mày may gì tới cả, cái vốn đó là sự hiểu biết, những kinh nghiệm, sức làm việc, lòng kiên nhấn, chí quyết thắng của bạn. Trời dã ban cho ta bộ óc, kai bàn tay và 24 giờ mỗi ngày thì ta không thể phùn nàn rằng thiếu tiền, thiếu vốn là một nghịch cảnh.

Nghịch cảnh lớn nhất trong đời người có lẽ là sự tù đày. Nhưng biết bao vĩ-nhân dã lập nên sự-nghiệp bất hủ giữa bốn bức tường đá của nhà giam! Vua Văn-Vương nhà Chu bị cùm nơi ngụ: Dữu-Lý mà viết Chu-dịch một cuốn triết lý cao-siêu của phương Đông; Hàn-Phi bị tù ở Tần mới soạn hai thiên Thuyết-nạn và Cô-phẫn; Tư-Mã Thiên dùng những ngày sống thừa trong khám đề viết bộ Sử-ký, một tác-phầm bất hủ làm vẻ vang cho dân-tộc Trung-Hoa; Phan-Bội-Châu đề lại tập Ngục trung thư (thư viết trong ngục); Huỳnh-thúc-Kháng, Phan-văn-Hùm tự học chữ Pháp hoặc chữ Hán trong khi bị đày ở Côn-đảo; Gandhi bảo «vào ngục vui như vào phòng hoa đêm tân-hôn» và trong cái «phòng hoa » ấy, ông đã luyện nhân-cách, suy nghĩ về phương-pháp bất-hợp-tác đề chống người Anh.

Không ai cầu nghịch-cảnh, nhưng nghịch-cảnh tới thì kẻ có chí khí mìm cười ngâm câu thơ của Nguyễn-công-Trứ:

Muốn đại thụ (1) hãy gìm cho lúng túng và nghĩ như Nietzsche: « Người lý tưởng là người khi bị dịnh-mạng thử thách, không những đã tỏ ra xuất chúng mà còn luôn thích đương đầu với trở lực. »

Sinh trong một gia-đình phú quý, được du học bên Tây, bên Mỹ, đậu bằng cấp kỹ sư, bác-sĩ, về nước cưới được vợ giàu, mở xưởng máy hoặc phòng khám bệnh rồi mỗi ngày một giàu thêm, như vậy có vẻ vang gì dâu, ai ở trong địa vị đó mà chẳng thành công được như vậy? Phải thắng được nghịch cảnh, dựng nên sự-nghiệp mới đáng khen chứ? mà tâm hồn ta mới cao thượng lên, tài-đức ta mới tiến lên chứ?

Muốn thành công như vậy, không thể trông ở sự may rủi mà phải có tư cách. Chương sau, tôi sẽ bàn về tư cách.

⁽¹⁾ Nghĩa là (khi Trời) muốn giao cho việc lớn.

TÓM TẮT

- I Ở đời cũng có số mạng thật, song trong mười trường-hợp thì chín trường-hợp, sự may rủi do ta gày nên chứ không do hoàn-cảnh ở ngoài. Ta cũng có thể tự tạo nên thuận cảnh để thay đổi số mạng ta trong một phần lớn.
- 2. Thành-công là tu luyện tài đức đề thắng mọi trở ngại do nghịch-cảnh mà đạt tới một mục đích cao đẹp bằng những phương-tiện lương-thiện.
- 3. Muốn thành-công như vậy, không thể trông ở sự may rủi mà phải biết ợi-dụng nghịch-cảnh.

Đừng nói tôi đau yếu, không thể tự-học được, tôi thiếu vốn không thể làm ăn được. Những người quẻ, đui nghèo túng, những kẻ bị tù đày thường lập nên những sự-nghiệp lớn nhất,

- 4. Khi ta còn trẻ thì nghịch-cảnh là phước chứ không Phải họa. Gió bắc ào ào lạnh buốt làm ta nút da, chảy máu nhưng cũng làm cho ta hặng-hái hoạt-động tên; còn gió nam hiu-hiu mát-mẻ chỉ làm cho ta muốn ngã wình trong ghế đu mỏ thiu-thiu ngủ.
- 5. Cổ nhân nói: «Vạn sự bất do nhân tổ chủ». Ta phải nói: «Vạn sự bất do thiên tố chủ».

...Mà phải có tư-cách

Tu-cách là kim cương nó cắt được tất cả các thứ ngọc khác.

BARTOL

Thiện dưỡng hạo-nhiên chi khí (Khéo nuôi cái khí hạo - nhiên) MẠNH-TỬ

- 1.- Tính trời có thể đồi được.
- 2.- Giáo dục thời xưa và thời nay.
- 3.— Ta phải luyện tư-cách và muốn vậy, phải rèn nghị-lực.

Những gương tư-cách cao.

1

Tục-ngữ có cầu: « Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính » nghĩa là mối người, bầm-sinh ra đã có tính tình riêng Tính-tình khác nhau do cơ-thể khác nhau. Các nhà bác-học hiện nay cho rằng những hạch như hạch ở trong não (hypophyse), hạch ở cổ (thyroïde), hạch trên thận (surrhénale)... gần như quyết-định cá-tính mối ngư i vì chúng ảnh-hưởng đến bệ thần-kinh, đến sinh lục, đến sự thông-minh... của ta-

Mà cơ-thể ta do di-truyền của tồ-tiên. Ngư ởi ta dương nghiên-cứu khoa di-truyền-học, tuy chưa tîm ra được những luật dủ đề đoán tồ-tiên ra sao thì con cháu ra sao; song đã tìm được ra rằng phần di-truyền do bốn mươi tám nhiễm-thề, hai mươi bốn của cha, hai mươi bốn của mẹ, cấu tạo nên. Mối hếm-thề ấy chứa từ vài chục đến vài trăm nhân, mối nhân đều ảnh-hưởng đến tính-tình, đời sống con người. Vì vậy trên địa-cầu không người nào hoàn-toàn giống người nào.

Nhưng tính bầm-sinh không phải là một cái gì bắt di bất dịch. Nhiều yếu tố có thể thay đồi nó.

Trước hết là hoàn-cảnh thiên-nhiên. Hai đứa trẻ mới sinh ra cũng nhu-nhược, mà một em sinh-trưởng ở miền Việt-bắc hùng-vĩ, luôn luôn mắt trông những núi cao trùng trùng điệp-điệp, tai nghe những tiếng thác đồ ào-ào bất tuyệt, thì dù còn nhu nhược, tính-tình tất cũng khác với một em sinh-trưởng ở đất Huế mơ-mộng, nơi mà dòng sông Hương lờ-đờ chảy dưới những rặng thông vi vu, bên những bụi liễu tha-hướt.

Rồi tới hoàn cảnh xã hội. Cùng là đa cảm, nhưng một thanh niên sống giữa phong trào vui vẻ trẻ trung thời tiền chiến, miệng ca những bài Tứ đại oán hoặc Vọng cổ hoài lang, với một thanh niên sống trong thời cách mạng 1945 đi đàu cũng nghe vang lên những điệu Thanh niên hành khúc. Tiến quân ca, thì hành vi, tư tưởng, tình cảm tất phải khác nhau.

Cách bồi dưỡng cơ thể ảnh hưởng cũng rất lớn. Những thuốc bồ các hạch có thể làm cho một người bạc nhược, lười biếng hóa cương cường, siêng năng. Một người thần kinh quá mẫn-tiệp hay gắt gông, nếu biết sống

một đời điều độ, ăn những thức lành, dùng những thuốc an thần (1), lâu có thể hóa ra ôn-hòa.

Sau cùng, ta phải kế công lớn của giáo-dục. Đọc tiều sử các danh nhân tạ thấy mười vị thì chín vị được nhờ ơn cha mẹ dào-luyện mà nên người. Chúng ta ai không nhớ gương Mạnh mấu cắt tấm lụa đương dệt đề dạy con? Pasteur Lincoln về già đều ca tụng công huấn dố của song thân. Được sinh trưởng trong một gia đình mà cha nghiêm, mẹ từ, là hưởng một di sản mà những kho vàng ngọc châu báu của các quốc vương Ba Tư, Ấn Độ cũng không quý bằng.

2

Giáo dục ảnh hưởng lớn nhất đến tư cách con người mà tiếc thay, giáo dục thời nay lại không chú trọng đến đức dục.

Hồi xưa, trẻ em mới vỡ lòng đã ê-a những châm ngôn của thánh hiền, lớn lên lại trường cụ Cử, cụ Nghè, thì bất kỳ môn học nào cũng trực tiếp hoặc gián tiếp dạy luân lý; khoa học thiếu hằn trong chương trình.

Mà về luân lý thì Không Tử cũng như Ignace de Loyola ở Âu, chủ trương rằng tác động và cử chỉ gây được tình cảm hợp với nó: Chẳng hạn một người rán đi đứng cho ngay ngắn, giữ vẻ mặt cho nghiêm trang thì trong lòng tự nhiên cũng sẽ phát những tình cảm trung trực, đoan chính, hoặc đương buồn mà rán cười thì cái buồn cũng sẽ lần lần tiêu tan; trái lại, đương vui mà làm bộ rầu rĩ thì chỉ một lúc, nỗi vui sẽ biến mất.

⁽¹⁾ Lam an bo than-kinh.

Vì hiều tâm lý đó, đạo Nho quy định nhất cử nhất động của cá nhân trong gia đình và xã hội đề giữ tình cảm được trung hòa. Trẻ em năm, sáu tuổi đã phải vào khuôn phép nghiêm nhặt, phải nén bản tính ham chạy nhày, la hét, mà đứng ngay ngắn nghe chuyện đạo lý của người lớn. Hồi nhỏ đã bao lần tôi phải dựa cột hàng giờ đề hầu điều đóm, mối khi ba tôi tiếp một ông khách quý. Chân muốn tê, mắt muốn díp lại mà vẫn rán ngoan ngoãn nghe các cụ bàn bạc về kinh sử, không dám lộ một vẻ gì là khó chịu. Mỗi lần nghe ba tôi hạ lịnh « Thôi, cho ra sân chơi » tôi thấy như có cờ bay trong bung.

Tám tuổi, đã phải khẳ l áo chính tế đứng chắp tay bên bàn thờ những ngày giố tết và đợi ba tôi đưa mắt là từ từ bung khay trà lại, bung sao cho trà không sóng-sánh rồi đặt sao cho không nghe thấy tiếng động.

Mối lần ba tôi dắt tôi đi thăm bà con, bạn bè thì thực là một cực hình kéo dài có khi suốt buổi. Đi phải khoanthai, chững-chạc; ngời phải trông trước trông sau; nếu vô ý mà quay lưng lại một bực vào hàng cha chú thì nơm-nớp lo về nhà sẽ bị đòn; có ai hỏi mới được nói, mà nói thì phải lễ-độ, rành mạch; ngồi ăn thì phải đợi người lớn gắp đủ lượt rồi mới được cất đủa, gắp thì không được vói xa, không được lựa miếng ngon, miếng lớn; và cơm không được quá ba cái một lúc, có khi ăn xong bữa mà bụng vẫn đói vì cứ phải cắn miếng giá làm hai rồi nhấm nhấm từng chút một.

Một nền giáo-dục khắc kỷ quá nghiêm như vậy trái với tính-inh trẻ, làm cho nhiều người thành những bộ máy, mặt cả sáng - kiến, có khi hóa gàn; nhưng quả là luyện cho ta được đức tự - chủ, thắng được cảm - xúc a3 theo một con đường mà cổ - nhân tin là chính - đạo. Nhiều nhà nho có được một tư - cách cao, một nhân-phẩm quý phần lớn là nhờ được đào luyện trong khuôn khổ lễ nghi ấy.

MÀ PHẢI CÓ TƯ-CÁCH

Thời nay chúng ta hiều tâm-lý trẻ em một cách khác, không uốn nắn tre non mà đề cho nó tự nhiên phát-triền; trẻ được tự-do có khi phóng túng, tha hồ dùa giốn, hét la. Nhiều khi, nh ng cử chỉ hỗn xược, những lời vô-lễ của chúng 'ai được khen là tinh ranh, là ngây thơ. Một em nhỏ mới bập-be, đật tay dấy chân đành đạch, chửi người vú là « mắc dịch ». Người mẹ nghe thấy, nhìn chồng, cười: « Nó lanh quá, có ai dậy nó đầu mà nó cũng biết. » Một em khác dánh rớt một viên đạn, một đứa bạn nó vô tình lượm được, nó đã chẳng hỏi xin, còn giựt lấy rồi chửi là: « Đồ ăn cắp, tao kêu lính bắt mầy bỏ tù a. > Người cha đứng gần đó tấm tắc khen: « Thẳng này lớn lên, không ai ăn hiếp được. »

Trẻ muốn gì được nãy, thành những bạo chúa tí-hon trong nhà. Cậu mà khóc thì cả nhà chạy lại, đút bánh đút keo, do như do vong; người lớn đương nói chuyện với nhau thì kéo áo cha mẹ đòi về, cha mẹ chưa kip đứ g dậy thì khóc lóc nói hỗn.

O trường, người ta chỉ chú trọng đến trí-dục, cốt dạy thanh-niên biết nhiều khoa-học. Luân-lý thành một môn phụthuộc và giáo-sư luân-lý bị học sinh chê là cò hủ. Sự lựa chọn giáo-sư chỉ theo bằng-cấp chứ không cần đức hạnh nên nhiều ông tư-cách rất kém, như vậy làm sao học-sinh có gương tốt mà theo?

Vậy nhà và trường đều không đào luyện tư cách thanhniên, nên phần đông các nhà trí-thức bây giờ xét về nhân. phầm, kém xa các nhà nho. Họ họp thành một bọn trường giả hãnh tiến, không phải là hạng thượng lưu được quốc dân trọng vọng như các cụ Cử, cụ Nghè thời trước. Ai cũng nhận thấy nhiều ông tiến-sĩ, bác-sĩ, kỹ-sư tư cách không bằng một chú thợ, một anh bếp.

Trong hoàn cảnh như thế, luyện tư-cách là một việc ta phải làm lấy, không thể trông ở nền giáo-dục hiện thời được; mà càng làm sớm còng tối, ngay sau khi ở trường ra cũng dã là hơi tiế rồi dấy.

3

Một tư cách cao là một quyền lực mạnh. Một em nhỏ có tư cách cũng làm cho người lớn kiếng nề.

Dá sử Hi-Lạp ghi truyện Aristagoras đem vàng bạc lại dâng vua xứ Sparte là Cléomène đề xin giúp y quân đội chiếm một xứ láng giềng. Lúc đó, một đứa con gái của rhà vua, mới sáu tuổi, ngồi chơi trong phòng. Aristagoras muốn đuồi em đó ra sân chơi đề để nói chuyện. Nhà vua không ưng. Em bé nghe được hết, không hiều gì cả, nhưng thấy cha có vẻ bối rối, bèn nắm tay cha kéo ra ngoài, bảo: « Thôi, di ra, ba; người này muốn ép cha làm một việc xấu đấy ». Nhà vua nghe lời con mà tránh được một hành vi làm tôn thương danh dự của, quốc gia và của mình. Em nhỏ đó đã thắng được một người lớn là Aristagoras và làm cho cả xứ Sparte kính phục.

Một em nhỏ khác, đỏi rét, rách rưới, run lập cập, đa thịt tái ngắt, đi bán hộp quẹt ở Edimbourg. Em năn ni mãi, một ông quý-phái nọ mới mua giúp em một ống, đưa cho em một đồng bạc. Em không có tiền thối, lại năn ni ông cho em đem đi đồi, vì em đói quá, cố bán cho được đề có tiền ăn lót lòng. Ông quý phái đợi một hồi lâu, không thấy em trở lại, nghi em đã giựt tiền của mình rồi.

Nhưng tối hôm đó, một em gố cửa xin vào thăm ông ; em này nhỏ hơn em bán quet hồi sáng. cũng ốm yếu, lam lũ như vậy, móc túi lấy tiền đưa ông và thưa : « Anh tôi sáng ngày đồi tiền xong, trở lại trả ông thì bị xe cán, gấy hai chân, bảo tôi mang tiền lại hoàn ông. Thầy thuốc bảo anh tôi khó qua được ». Nói xong, em òa lên khóc.

Ông quý phái cảm động, cho em ấy ăn rồi đi theo tới nhà em ở, thấy một tình cảnh rất thương tâm. Hai em mồ côi cha mẹ, sống với một dì ghẻ suốt ngày say sưa trong một cái hàm hôi hám tối tăm. Đứa lớn nằm trên đồng rơm, mở mắt ngó ông, than thờ:

— Thưa ông, chấu chết mắt. Ai săn sốc cho em chấu bây giờ? Tội nghiệp nổ.

Ông ta rom róm nước mắt, vuốt ve nó, bảo:

- Con cứ yên tâm, đề ta săn sóc cho.

Nó nhìn ông, như muốn cảm ơn, rồi tắc thở.

Có từ cách như vậy thì ai mà không trọng, ở trong nghịch cảnh nào mà không có người quý ? Không có vốn sẽ có người bỏ vốn cho làm ăn, không biết việc, sẽ có người chỉ bảo cho học-tập; và io gì không thành công, không có của cải và danh vọng?

Xã hội thời nào cũng tìm kiếm những người chính trực, trong sạch, không dem bán dấu giá lương tâm của mình, những người biết trọng sự thực và darh dự, đáng được tin cây, không ngại khó nhọc mà chịu kiên nhấn, không trông ở sự may mà biết tự tạo lấy sự may. Muốn có một tư cách như vây, phải có nghị lực, nên việc điu tiên trong sự tu thân là rèn nghị lực.

Ban bao :

- Tôi cũng biết vậy. Nhưng muốn rèn nghị lực, phải có một chút nghị lực đã, mà tôi thiếu hằn nghị-lực.
- Vâng. Trong chương sau, chúng ta cùng tìm hiều nghị lực là gì rồi xem bạn có quả thực là thiếu nghị lực không.

TÓM TẮT

- 1 Tính tinh ta do cơ-thể ta mà cơ-thể ta chiu ảnh. hưởng của di-truyền. Tuy nhiên, hoàn cảnh thiên-nhiên, hoàn cảnh xã-hội, thức ăn thức uống, nhất là giáo-dục có thể thay đổi được bằm tính của ta.
- 2.— Nền giáo-dục hiện thời không luyện tư cách, nên ta phải tự luyện lấy, còng sớm càng hay.
- 3.— Một tư-cách cao là một quyền-lực mạnh, nó anh-hưởng lớn đến đời ta; đi đâu ta cũng được người trọng, trong nghịch cảnh nào ta cũng được người giúp va chắc-chắn ta sẽ thành công.
 - 4.- Muốn luyện tư-cách, phải rèn nghị-lực trước hết.

Nghị-lực là gì?

- 1 .- Dinh-nghia.
- 2.- Xét về phương-diện sinh-lý.
- 3.- Về phương-diện tâm-lý.
- 4. Có ai thiếu han nghị-lực không?

1

Khi ai bảo ông X có nghị lực, ta hiều ngay là ông ấy có một chí hướng và đủ năng lực thắng mọi trở ngại dễ đạt chí hướng ấy.

Nhưng ta thường nghĩ lầm rằng nghị lực là một năng lực tinh thần, sự thực nó gồm ba năng lực đều quan trọng cả:

- Suy nghĩ,
- Quyết định
- Và thực hành.

Tôi xin lấy một thí dụ: tôi muốn lựa một nghề và tôi nghĩ đến nghề y-sĩ hoặc giáo sư. Trước hết tôi phải xét mối nghề đó cần đến những khả năng nào và tói có những khả năng ấy không; lại xét nghề nào có tương lai hơn hợp với gia cảnh của tôi hơn...

Khi đã so sánh kỹ lưỡng, tôi quyết định lựa một nghề, tồi xin ghi tên vào ban đại học dạy nghề đó.

Sau cùag, tôi phải kiên nhấn học tập cho tới khi thành tài.

Nếu thiếu công việc thứ nhất là suy nghĩ, lựa chọn — mà hể thiếu công việc đó thì cũng thiếu luôn công việc thứ nhì là quyết định—chẳng hạn, nếu tôi vàng lời song thân tôi mà học nghề y sĩ, chứ trong lòng tôi chẳng thích gì nghề đó cả, rồi ngoạn ngoặn cấp sách tới trường học đủ bài đề thi, thì bạn chỉ có thể bảo tôi là một người con hiểu thuận chứ chưa thể cho tôi là có nghị lực đượ.

2

Vì nghị lực gồm ba năng lực tinh thần nên khổ mà dịnh được phần nào trong cơ thể ta điều khiến nghị lực.

Ông Ferrier kề trường hợp những người có bệnh ở phần óc phía trán mà sinh ra mất nghị lực rồi ông kết luận rằng chính phần óc đó là cơ quan của nghị lực. Các nhà bác-học hiện nay không công nhận thuyết ấy vì phần óc đó thực ra chỉ điều khiềi những vận động tự-ý (1) của ta thôi, mà những vận động này, như tôi đi nói trong đoạn trên, chỉ là giai đoạn thứ ba của nghị lực.

Khoa-học chưa tìm được cơ-quan nào điều-khiển sự suy nghĩ và quyết-định; người ta chỉ biết là ở óc, nhưng phần nào ở óc và óc hoạt động ra sao đề suy-nghĩ, quyết định thì chua ai rõ.

Chúng ta nên biết thêm rằng có những hạch ảnh-hưởng lớn tới bộ thần-kinh. Bác-sĩ Leopold Lévi nhận xét một em nhỏ mười một tuổi học giỏi nhất lớp. Vì muốn cắt một cái bướu, ông phải cắt luôn hạch ở trước cổ (thyroïde) và từ đó, những cơ năng tinh-thần của em lần lần suy-giảm: em nói rất chậm chạp, cử-động uề-oải, ký-tính kém sút. Ba năm sau, em hoàn toàn quên hần chữ, không viết mà cũng không đọc được nữa, em tỏ ra nóng tính, quau cọ. Ông lấy nước hạch đó của loài cửu chích cho em thì cơ năng tính thần của em lần lần phục hồi, chỉ một tháng sau, em viết được thư; và hễ ngưng chích ít lâu thì bệnh trở lại như cũ. Ông kề thêm nhiều trường hợp như vậy và kết rằng những người ít hàng hái, hoạt động, là do hạch trước cổ suy nhược.

Một đời sống hợp vệ sinh, những thức ăn lành, bồ, cách thâm hô hấp cũng ảnh hưởng tốt đến nghị lực; trái lại bệnh nghiện rượu, nghiện thuốc phiện làm cho con người bạc-nhược và di hại đến đời sau.

Ở cuối sách, chúng tôi sẽ chỉ những phép vệ sinh phải theo đề tăng cường nghị lực; dưới dây hấy xin xem xét tiếp về phương diện tâm lý của nghị lực.

3

Người nghị lực có đủ ba đức tính : có sáng-kiến, biết quyết định và hành động đắc lực.

Có sáng-kiến là biết tự vạch con đường đề đi, không theo ý chí của ai. Óc sáng kiến đó không cần phải nãy nở lắm như óc các nhà bác học; miễn ta biết tự kiếm lấy giải-pháp cho những công việc thường ngày là được. Như vậy, hạng người trung bình nào cũng có đủ sáng kiến đề có nghị lực; ahưng thiếu sáng kiến thì quyết nhiên không được, ta sẽ chị

⁽i) Khì muốn ăn trái cam, ta dưa tay ra lấy thì vận động đưa tay ra đó là một vận động tự ý; còn khi ta trượt chân muốn tơ, chẳng kịp suy nghĩ gì cả, ta cũng tự nhiên đưa tay ra phía trước hoặc phía sau để đó, vịn động này là một vận động phản ứng.

NGHI-LUC LÀ GÌ?

như người bù nhìn đề người khác giật dây mà bù nhìn thì làm gì còn có nghị lực, cần dùng gì tới nghị-lực?

Quyết-định phải nhanh đề hoạt động cho kip thời, không do dự mà bỏ lỡ cơ hội; và phải sáng suốt đề sau khỏi thường thay đồi ý kiến. Đức quyết - đoán quan trọng lắm, nên người ta hay dùng nó đề xét một người có nghị lực hay không.

Song giai đoạn quan trọng nhất vẫn là giai đoạn thực hành và muốn thực hành phải bền chí hoạt-động, gặp trở ngại gì cũng rán san phẳng cho được. Phải tự chủ được mình, thắng các cám đỗ ở ngoài và bản tính thích an nhàn, dật lạc của loài người.

Tuy nhiên ba đức ấy nên vừa phải, nếu quá mức thì lại có hại cho nghị lực.

Óc sáng kiến mà mạnh quá, không được hợp lý thì ta hóa gàn dỏ, mơ mộng, ngược đời. Tinh thần quyết định mà thiếu quân bình thì có thể thành tật nông nồi, nhẹ dạ, hoặc quá cần thận đến nhút nhát. Bên gan mà không sáng suốt, biết tùy thời thì thành bướng binh, xuần động. Và một người tự chủ quá có thể thiếu tình cảm mà hóa ra lãnh đạm.

Có nhiều yếu-tổ ảnh-hưởng đến nghị lực.

Thói quen mới dầu giúp ta dễ hành động nhưng có thể giảm nghị lực vì nó làm cho ta thành cái máy, không cần suy nghĩ, gắng sức nữa. Chẳng hạn bạn muốn bỏ tật hút thuốc lá, mấy ngày dầu thấy khó, sau nhờ thói quen mà thấy dễ, lần lần bạn không phải dùng nghị lực nữa mà không dùng tới nó lâu thì nó có thể suy.

Sự hiều rộng biết nhiều giúp ta suy nghĩ sáng suốt nhưng chính tình cảm mãnh liệt mới giúp ta quyết định mau le và ben chí thực hành. Học rộng mà thiếu đức tin thường chỉ là hạng người nói hay mà làm dở.

Hoàn cảnh xã hội có thể tăng hay giảm nghị-lực của ta. Được người khác khuyến khích, ta hăng hái theo duồi mục dích; bị thiên hạ thờ ơ, ta chán năn mà bỏ dở cóng việc.

Những luật sinh lý và tâm lý ấy có những áp dụng vào sự rèn nghị lực mà tôi sẽ chỉ trong phần II.



Trước khi qua chương, tôi cần phải đánh đồ một tin tưởng sai lầm rất hại cho sự tu luyện của ta-

Nhiều người nghĩ rằng nghị lực là một năng lực kỳ diệu trời cho mới được và giúp ta làm những việc phi thường. Tôi xin nhắc lại, nghị-lực gồm ba năng-lực chứ không phải là một năng-lực; ba năng-lực ấy ai cũng có, chỉ trừ những kẻ bệnh tật nặng, mà đầu chương sau, tôi sẽ xét tớ. Ai là người mối ngày hoặc mối tuần không suy nghĩ, quyết-định rồi thực-hành một việc gì nhỏ hay lớn? Sáng chủ nhật trước, bạn thức dậy, do dự không biết nên đi thăm một người quen hay đi xem hát bóng, sau bạn nhất định đi thăm người đườa diễm tâm xong, bạn thay quần áo đi liền. Như vậy là bạn có nghị lực rồi đẩy.

Làm việc đó, bạn không cần có nghị-lực lớn, và tuy chưa được hân-hạnh biết bạn, tôi cũng có thể nói chắc mà không sợ lầm rằng đã có ít nhất là vài lần bạn tỏ ra có nghị lực khá mạnh- Bạn nhớ lại, từ trước tới nay, đã làm được việc gì khó khăn chưa? Hồi còn đi học, gần tới kỳ thi ra trường, bạn đã thức khuya dậy sớm, nhịn dạo phố, coi hát đề ôn bài chứ? Rồi lúc tản cư, bạn đã có lần nào chân mỏi rã rời mà cũng rán quầy đồ trên vai, lết từng bước hàng mấy

cây số nữa đề tới chỗ nghi không ? Cổ ư ? Vậy thì vấn - đề: bạn quả cổ thiếu han nghị-lực không ? » mà chúng ta đã nêu ra ở cuối chương trước, khỏi cần phải bàn nữa, phải chẳng bạn ?

Một thi-sĩ thấy tôi soạn cuốn này, mim cười bảo:

— Không có nghị-lực mới cần rèn nghị-lực, mà muốn rèn nghị-lực thì phải có nghị-lực đã: đã thiếu nó thì làm sao rèn nó được ? Vấn-đề rèn nghị-lực quả là một vấn-đề luần-quần.

Lời đó, mới ng he thì chí-lý, nhưng hoàn-toàn sai chính vì thi-sĩ đó, cũng như bạn, nghĩ rằng có những người thiếu nghị-lực. Quan-niệm sai làm làm hại biết bao thanh-niên l Họ tin rằng không có nghị-lực nên tự học không được, tu-thân không được, thành-công không được, rồi chán-nản, sầu tùi nghĩ đến tương-lai mờ ám, đến kiếp sống thừa của mình-Họ có thiện-chí lắm, thấy điều phải rất muốn theo, thấy cái đẹp rất muốn làm, mà rút cục chẳng làm được gì cả vì không hiều rõ bản thề của nghị-lực.

Không! Không một người nào bầm sinh ra thiếu hần nghị-lực, chỉ có những người mà nghị-lực suy kém hoặc không quân-bình thôi. Trong chương sau, chúng ta sẽ xét qua những bệnh đó của nghị-lực.

TÓM TẮT

!, Nghị-lực không phải là một năng-lực độc nhất mà gồm ba năng-lực: suy-nghĩ, quyết-định, thực-hành.

Người nào cũng có ba năng-lực ấy, nên ta không thể bảo:

- « Tôi thiếu nghị-lực», mà chỉ có thể nói : « Tôi có bệnh về nghị-lực. »
- 2 Về phương-diện sinh-lý, các nhà bác-học chưa định được phần nào trong cơ-thể ta điều-khiến nghi-lực. Chúng ta chỉ mới biết rằng một đời sống hạp sệ-sinh, và nhiều hạch như hạch trước cổ ảnh hưởng đến hoại-động tinh-thần, và đến nghị-lực của ta.
- 3. Về phương-diện tâm lý, người nghị-lực có những đức sau này:
 - Óc sáng-kiến.
 - Tinh-thần quyết đoán.
 - Ben chi, tự-chủ.

Những đức ấy phải trung hòa, nếu thái quá sẽ thành những tật, hại cho nghị-lực.

- 4. Nhiều yếu-tố ảnh-hưởng đến nghị-lực, như;
- Thói quen mới đầu giúp cho nghị lực, lấu có thể làm hại nghị-lực.
- Sự hiểu rộng biết nhiều giúp ta suy nghĩ, nhưng chính tình cảm nồng-nhiệt mới giúp ta quyết-định mau và bền chí thực-hành.
- Hoàn-cảnh xã-hội, như những lời khen, chế của người khác, làm tăng hoặc giảm nghị-lực của ta.

Những bệnh nghị-lực

- 1. Bệnh mất nghị-lực.
- 2 .- Bệnh về sáng-kiến, suy xét.
 - Người nhu-thuận.
 - Người bạo-loạn.
- 3.- Benh ve quyet-dinh.
 - Người phải bắt buộc mới chịu làm.
 - Người bất thường.
- 4,- Bệnh về hoạt-động.
 - Người mê lý-tưởng.
 - Người không-tưởng.
 - Người lý sự.
 - Người bi quan
 - Người ưa châm biếm.
 - Người không thể chú ý được
 - Người quá hăng-hái.

1

Có những người bị một chứng bệnh nào nặng quá mà không làm được những cử-động họ muốn làm nữa. Chẳng hạn họ khát nước lắm, đòi uống, nhưng li đá kề môi mà họ uống không được; hoặc họ muốn ký tên mà cầm bút cả nửa giờ, mím môi, nghiến răng, cố đưa ngọn bút đến toát mồ hôi mà không sao đưa nồi.

Các nhà bác học xét kỹ trường hợp các bệnh nhân ấy, thấy bắp thịt họ bình thường, trí óc họ cũng sáng suốt, mà thực hành điều đã quyết định thì không được. Có lẽ do bộ thần kinh họ hư. Nhưng bảo họ là hoàn toàn mất nghị lực thì cũng chưa hắn vì người ta đã thấy một ông giả muốn đi chơi mà tới ngưỡng cửa thì đứng trân trân, không sao bước được nữa, sau phải có người công, đặt vào xe hơi; xe chạy và tới khi cán một người đàn bà thì lạ thay ! chính ông già ấy mở ngay cửa xe, nhầy xuống trước hết đề cứu nạn nhân.

Y-học hiện nay chưa giảng được bệnh ấy. Bỏ trường hợp đặc biệt và rất hiểm đó đi, còn những bệnh khác về nghị lực đều là những bệnh thông thường mà tôi chia làm ba hạng tùy theo bệnh về sáng kiến, về quyết định hoặc hoạt-động. Sự phân loại như vậy rất miễn-cưỡng — vì quyết định cũng cần sáng-kiến mà hoạt-động với quyết định nhiều khi không thế tách rời nhau được — song cuốn này không phải là khảo cứu về y-học hay tâm-lý mà có tính-cách rất thực - tiến là giúp độc giả rèn nghị-lực, nên tôi giữ sự phân loại ấy cho dễ trình bày.

2

Bệnh về sáng kiến

Như tôi dã nói, phải có sáng-kiến, tự vạch con đường di thì mới gọi là có nghị-lực. Người thiếu sáng - kiến là người nhu thuận, trái với nhu-thuận là bạo loạn.

— Ai cũng biết có những người dàn ông mà nhu-mì như dàn bà. Hồi nhỏ sống với cha mẹ thì dúng như câu tục-ngữ « cha mẹ đặt đâu ngồi đấy ». Cha mẹ muốn cái gì, họ muốn cái đó; làm cái gì, họ làm cái đó; họ ngoạn - ngoãn vâng lời, không hệ suy-nghĩ thắc-mắc về văn đề này, văn-

dễ nọ, hình như họ không có cả đến cá-tính nữa. Lớn lên, khi thành gia, họ đề mặc vợ lo toan mọi việc, từ việc ăn mặc đến việc xử thế, nhất thiết vợ chi cho cả ; vợ bảo bận chiếc áo này thì họ bận, bảo đeo chiếc cà-vạt kia thì họ đeo, đeo xong, giá vợ có bảo cồi ra thì họ cũng cồi, chẳng hề lấy vậy làm lạ. Có lẽ họ là những người sướng nhất đời; nhưng họ có thấy rằng họ sướng không, điều ấy còn ngờ lằm.

Không nên lầm hạng người vì quý-mén cha mẹ mà vâng lời hoặc vì tính-tình hợp với vợ mà hành-động như vợ. Những người nầy tính-tình bình-thường, còn hạng người nhu-thuận là những kẻ có bịnh mà nguyên do bệnh đó là một vài hạch nào trong cơ-thể không phát-triển điều-hòa, cần có y-sĩ chuyên-môn trị mới hết.

Trái lại, có những người nhiều sáng kiến quá đến nỗi phản-kháng ý-kiến của bất-kỳ ai; hỗi nhỏ không chịu vâng lời cha mẹ, nhất-định làm theo ý mình, Hạng người đó khó thành-công vì không được ai giúp, chỉ trong những thời loạn may ra làm nên, song cũng không bền. Nguyên do cũng tại một hạch nào đó phát-triền quá độ.

3

Bệnh về quyết-định

—Chúng ta cứ tưởng làm người ai mà không muốn được tự-do; nhưng không, có những người không thích tự-do; họ muốn có một quyền lực nào ép buộc họ và nếu đề họ tự-do thì họ chẳng chịu làm gì cả. Họ không thiếu sáng-kiến, nhưng không chịu quyết định, đề người khác quyết định gùm họ rồi thúc đầy họ, họ mới miễn-cưỡng chịu tiến.

Hai thi-hão Baudelaire và Gérard de Nerval tiêu-bieu

cho hạng đó. Chỉ khi nào chủ nợ lại la-6, hoặc nhà xuấtbản lại dọa-nạt, hai nhà đó mới chịu viết. Họ phàn-nàn rằng người ta thúc họ hoài, bắt họ viết vội viết vàng, nên văn thơ không được như ý, nhưng nếu không giục họ thì chắcchắn họ chẳng viết được gì cả mà có viết thì có lẽ cũng không hay.

Chẳng phải riêng bọn nghệ-sĩ có tâm-trạng đó đầu. nhiều nhà doanh-nghiệp cũng chi trò tài được trong những lúc gấp rút. Hồi đi học cũng vậy, nhiều bạn trẻ đợi gần tới kỳ thi mới học; bảo họ dự-bị sắn-sàng từ đầu năm đi, họ nhận là phải, song thứ thực là học trước như vậy « không vô », tinh thần không được kích-thích mà thiếu minh-mẫn. Những học sinh đó ra trường rồi, không còn gì bắt-buộc học nữa, không phải thi-cử nữa, tất liệng sách vở đi liền.

Thần kinh họ có suy-nhược không ? Ta không biể • Bạn nào ở trong trường-hợp đó nên kiểm một người thần đề thúc-dầy mình, và tự mình phải tập bó-buộc mình. (Coi chương cuối phần II)

Lại có những người hay thay-đồi quyết-định quá, thành ra bất thường. Họ như con bướm, đậu bông này một chút rồi bay qua bông khác.

Nguyên-nhân có thể là do họ quyết-định vội vàng quá, không chịu cân nhắc kỹ, nên phải quyết định lại.

Nhưng thường khi là họ không đủ kiên nhấn theo đến cùng. Trong trường-hợp này, bệnh của họ thuộc về hoạt-động hơn là về quyết-định. Khi đau ốm, họ thử đủ thứ thuốc nhưng thuốc nào họ cũng chỉ uống một hai thang, hoặc chích vài ba mũi rồi bỏ. Ra làm ăn, họ thử đủ các nghề, chưa biết

kỹ nghề nào đã chán, lựa nghề khác. Người Pháp ví họ những viên đá, lăn hoài, rêu bám vào không được.

Có khi họ không biết họ muốn gì, mà có lễ họ cũng không muốn gì hết, ngoài sự mới-mẻ, sự thay-đồi. Nếu vậy thì quả là chí họ chưa định và bệnh của họ có thể sắp vào loại « bệnh về sáng kiến ».

4

Bệnh về hoạt-động

Trong xã-hội nhan-nhản những người có sáng - kiến mà thực-hành không được vì kém hoạt-động.

— Có khi lý-trí lấn-áp tình-cảm, ý-tưởng lấn áp lòng muốn mà người ta thiếu hoạt-động. Đó là trường hợp những người mê lý-tưởng. Họ chẳng làm việc gà hết vì thấy chẳng có việc gì đáng làm; hoặc nếu có việc đáng làm thì họ đợi cho có dủ điều-kiện này, điều kiện nọ đề làm cho được hoàn toàn, rồi mới chịu làm.

Bạn rủ họ đi chơi Huế, họ đáp :

— Huế rất đẹp, có nhiều di-tích, cảnh lại nên thơ, nên di lấm; nhưng trước khi thăm Huế, phải coi hết những di tích ở Bắc-Việt đã, rồi lần theo bước đường Nam-tiến của tổ tiên mà tới Huế. Lại phải thu thập đủ tài liệu về Huế đã chứ!

Bạn thấy họ hiều biết nhiều về hội-họa, hỏi họ sao không viết sách phổ thông môn đó, họ cười:

— Viết thì phải viết cho dàng-hoàng, không có chố chê. Phải thu-thập đủ các bức danh-họa cổ kim, đông tây rồi in hình màu trên giấy láng đề độc gả thưởng-thức. Một cuốn như vậy bán ra mấy ngàn đồng, ai mua?

Họ luôn luôn có luận điệu đó, nên họ có thể rất thông. minh mà hoàn toàn bất lực, vô ích cho xã-hội.

- Khi lý-tưởng của họ không có tính-cách thực-tế thì họ hóa ra không-tưởng. Chẳng hạn họ nặn óc, lập những chương-trình vĩ-đại đề diệt tận gốc chiến tranh trong hai mươi bốn giờ hoặc đề diệt nạn mù chữ trên khắp thế-giới trong nửa tháng Họ mơ mộng viền-vông như vậy và gặp ai cũng đem ra bàn, bắt mọi người phải nghe và phải phê bình, nghĩa là phải khen vì họ không chịu ai chê họ hết.
- Có người lý-luận chu-đáo quá đến nối khô muốn hoạt-động nữa. Họ nghèo, vợ con nhen-nhóc, bảo họ làm nghề này nghề nọ đề kiếm tiền, thì họ trầm-nghm suy-nghĩ, tính-toán từng li từng tí, đoán trước mọi sự trở ngại, mọi sự khó khăn xa hay gần, có thực hay tưởng-tượng.

Mở một quán tạp-hóa ở dầu đường ư ? Ù, ý đó có vẻ được đấy; nhưng đề tính xem nào, có thành-công được không đã chứ. Khu nầy, dân cư nghèo mà đã có ba tiệm tạp hóa rồi, mình mở thêm nữa, e không có lợi.

Họ lý-luận có vẻ xác-đáng lắm, nhưng hình như chỉ rán lý-luận đề chứng thực rằng chẳng nên làm gì cả. Tôi gọi họ là hạng lý-sự.

Thường-thường hạng này bi-quan, chỉ tưởng-tượng toàn những nối khó-khăn, làm ruộng thì sợ trâu chết, sợ nước lụt, sợ chuột, sợ còng; buôn bán thì sợ dân nghèo không có tiền mua, sợ giá hàng sẽ lên, khó bán, sợ người ta ăn cắp ăn này,...

Khả ố nhất là khi họ đã chẳng làm gì mà còn châmbiếm những người làm được việc. Họ đi đầu cũng kiểm cách giệi những thùng nước lạnh vào lòng hăng-hái của kẻ khác. Bạn giúp đỡ một gia-dình nghèo ư ? Họ bảo: còn những gia-dình này nọ nghèo hơn, sau không giúp? Sau không Siúp hết những kẻ khốn khó ở Bắc, ở Trung, ở châu Phi, châu Mỹ? Bạn hăng-hái viết sách, họ hỏi: « Viết cho ai đọc đẩy? Tính xem bán được năm trăm cuốn không? Kiếm được bao nhiều tiền? Công phu sáu tháng có bằng một «áp-phe» của người này người nọ không? Hay là tiên-sinh muốn lưu-danh thiên cò đẩy?...»

- Nhưng có một số người rất đáng thương. Họ không thể làm được việc gì vì không thể chú ý được lâu. Xưa nay, có le chưa có người nào đa tài bằng Coleridge, sinh ở nước Anh ở cuối thế kỷ 18. Ông lý-luận giỏi hơn các triết-gia, tưởng-tượng phong-phú như một thi-sĩ, và có nhiều sáng-kiến kỳ-dị. Vấn-dề nào ông cũng hiều rõ, làm cho hết thảy các người đương thời phải bái phục. Người ta bảo ông có hàng vạn dự định mà chẳng chịu thực-hành một du-dịnh nào cả. Một lần, ông xuất-khầu thành nhiều bài thơ rất hay, đọc cho một nhà xuất-bản nghe. Người này chịu trả trước một số tiền, còn bao nhiều hễ ông chép xong những bài thơ đó là trả nốt. Chỉ có việc chép lại mà ông làm cũng không được, cứ mỗi tuần lại quy-luy, khúm-núm năn-ni nhà xuất bản thí cho một số tiền đề tiêu. Thực nhục nhã. Có phải tại ông nghiện rượu và thuốc phiện từ hồi trẻ mà mắc chứng bệnh nghi lực đó không ?

— Những hạng người kề trên, vì lẽ này hay lẽ khác mà thiếu hoạt-động, còn hạng người dưới đây mắc tật ngược lại là hăng-hái quá trong khi hoạt-động.

Họ không hề biết do-dự, luôn-luôn quyết định rất mau, rồi thực-hành liền, không bao giờ lùi bước. Người ta bảo họ lầm lấn, họ không chịu, cứ tiến tới, gần như mù quáng, không thấy ttở ngại rành-rành trước mắt. Họ độc tài.

không nghe ai và bắt mọi người theo mình. Đôi khi họ thành-công rực rỡ song thường thì thất bại. Họ có nhiều nghị-lực quá và đó cũng là một thứ bệnh. Họ làm nô-lệ nghị-lực của họ, nhắm mắt đưa đầu đi trước. Người biết kiên-nhấn, tùy cơ ứng biến mới là khôn, còn họ chi là hạng cuồng, xuần.

TÓM TẮT

Trừ trường hợp rất hiểm của những người vì mắc một bệnh nào nặng quá đến nỗi mất nghị-lực trong một thời gian, còn thì ai cũng có nghị lực và những người tưởng rằng mình thiếu nghị lực, thực ra chỉ là có bệnh về nghị-lực.

Những bệnh đó có nhiều loại, hoặc thuộc về óc sáng kiến, suy xét, hoặc về sự quyết-định, sự hoạt-động. Ta nên xem bệnh nghị-lực của ta thuộc về loại nào mà tìm cách trị bằng y học hay tâm lý.

PHẦN THỨ NHÌ

PHƯƠNG-PHÁP RÈN NGHỊ-LỰC

CHUONG I

Ành-hưởng của trí-tuệ và tình-cảm tới nghị-lực

Chính những tình cảm dẫn-đạo thế-giới. SPENCER

- 1. Chức-vụ của trí-tuệ.
- 2.— Lợi-dụng những tình-cảm có ích cho nghị-lực.
- 3.— Đàn-áp những tình-cảm có hại cho nghị-lực.
- 4. Dức tư chủ.

1

Rí-tuệ ảnh-hưởng lớn tới nghị-lực vì suy-nghí có sáng-suốt thì quyết định mới đúng và hoạt dộng mới bền.

Ở đầu chương III phần I tôi đã kề một thí dụ là lựa nghề đề bạn thấy ba giai đoạn của nghị lực. Nếu ta không dùng lý-trí đề xét kỹ xem thiên tư và gia cảnh của ta có họp với nghề ta muốn lựa không, mà cứ theo thị hiểu của người chung quanh, thấy nhiều người thích làm được-sư vì nhàn vì kiếm được nhiều tiền, ta cũng xin học môn Bào - chế, một môn không hợp với tính tình ta, thì khi học ta để chán-nản, có thể bỏ đở được mà có cố theo đuồi tới nơi thì ra lam việc, cũng không thấy thích thú hằng hái, đời ta sẽ kém vụ, đị nhiều.

Biết bao người ở trong tình cảnh đó, làm một nghễ miễn cưỡng không thành công - không yêu nghề thì làm sao thành-công được? - Rồi tự cho là đời mình bỏ đi, không còn tương lại gì nữa; nguyên-do thường tại không suy xết kỹ-lưỡng trong khi quyết-dịnh, chứ không phải tại thiếu sức heat-dong.

Nhờ lý-trí, ta dự tính đúng được những nổi khó khăn, không phóng đại nó mà cũng không khinh thường nó, và ta sẽ tìm được cách giải quyết.

Phải là người sáng suốt mới có óc thực-tế, nhận chân được tình thế, không quá lạc-quan, cũng không quá bị quan; lac-quan quá, thì dễ thất-vọng mà bi-quan quá thì nhút nhát. Mười người thất bai có tới sáu, bảy người thiếu óc sáng suốt ấy. Họ tưởng công việc dễ làm, vào việc rồi mới thấy khó, rồi đảm chán-năn. Hoặc nghe lời bạn bè hứa giúp, họ tin thật. trông cây vào những người ấy mà không hay rằng mình dương cất nhà trên một bái sa lãy. Cũng có khi côngviệc mới có mòi thành-công, ho đã tin chắc rằng mối ngày sẽ phát đạt thêm mà vội khuyếch-trương lớn đề rồi phải ân-hận nhận rằng nền móng chưa chắc mà đã xây tường.

Chi thất bại vài ba lần như vậy là chí-khí, nghị-lực nhụt di, vì vậy muốn rèn nghị-lực thì phải luyện trí đề hiệu hoàn cảnh, hiều người, hiều mình và tìm được giải pháp thích dáng cho mối vấn đề.

2

Tuy-nhiên, suy nghĩ quá vi-tất đã có lợi mà có khi chỉ làm a phán-vân, rut-rè : và lý-t í tự nó chưa đủ đưa ta tới hoạt-động. Tình-cảm có năng-lực mạnh lion trí tuê : như Spencer đã nói, chính nó dẫn-đạo thế-giới. Ta thường thấy

người nào cảm được mạnh là làm được những việc lớn. P. F. Thomas đã ví ý-tưởng với những ánh sáng lóng-lánh mà không đốt nóng được gì cả ; và J. Payot cũng nói : «Mỗi ý-tưởng, muốn ảng-hưởng tới nghị-lực của ta thì phải có mầu sắc dục vọng», nghĩa là hiệu biết chưa đủ, còn phải muốn, muốn mánh liệt nữa. Vì tình-cảm mạnh hơn lý-trí, nên mỗi khi có cuộc chiến-dấu giữa lý-trí và dục-vọng thì lý-trí tỏ ra yếu-ớt, rut-rè mà rút-cục luôn-luôn dục-vọng thắng.

ÄNH-HUÖNG CỦA TRÍ-1UÊ...

Vậy bạn muốn rèn nghị-lực, phải biết dùng năng lực của tỉnh-cảm, nhất là của lòng ham lợi, lòng ham danh và tình you, đề hoạt-động được hăng-hái và bền-bĩ.

Lòng ham lợi không cao-thương nhưng có mánh-lực lớn. Vì ham tiền mà biết bao người cặm-cụi làm-lụng từ sáng sớm tới khuya, không lúc nào hở tay, quên cả con cái, đau ốm cũng không nghi, nguy-hiệm cũng không từ, bán rẻ cả lương-tâm cùng danh-dự.

Ban não dá đọc cuốn Le grand mirage của Robert Gaillard chắc còn nhớ những cực khô, gian-truân của những doàn người từ xứ mạo-hiệm qua những bái sa mạc mênh-mông, những khu rừng đầy thú dữ đề tìm vàng ở phía Tây nước Mỹ, bên bờ Thái-bình-dương. Mười người di thì chi hai ba người tới chỗ, còn thì chết đói, chết khát, chết bệnh hoặc bị mọi Da đỏ giết, bị cọp gấu xé thây mà người ta cũng cứ đi, hết đoàn này tới đoàn khác.

Georges Arnaud, tác-già cuốn Le Salaire de la peur tà not sợ ghê góm, sợ tới bí đường tiêu của những người chờ bằng xe cam-nhông một chất chỉ va chạm mạnh là nồ, chất Nitroglycérine. Đường rất khó đi, phải lên đèo xuống đóc, nếu xe nồ bánh, hoặc chỉ lạc tay lái một chút thôi, đâm vào một mô đá, đội lại mạnh là cả xe lắn người văng lên mây xanh. Tóm lại, mười phần thì có tám, chín phần chết. Vậy mà vấn có những người xin được lái những xe đó đề lãnh hai ngàn Mỹ kim, số « tiền công sợ » trong năm ngày, như tác-giả đã nói-

— Lòng ham danh cao thượng hơn một chút. Nhờ nó mà nhiều nhà văn chịu cảnh nghèo khô hàng chục năm cặm cụi trên sách vở suốt ngày đề sáng tác.

Cả đến cái danh hão-huyền cũng làm nhiều người mê. Người ta kề chuyện một đại-tướng Pháp ở thế-kỷ trước tuyên-bố rằng ông sắn sàng cưỡi ngựa rồi phóng từ nóc gác chuông nhà thờ Notre Dame (1) ở Ba-lê xuống dưới đường đề công-chúng nhắc nhở tới ông.

Đô-đốc Byrd muốn thám-hiềm Bắc-cực, chính-phủ Mỹ không giúp tiền, ông phải đi quyên mà không được bao nhiều; sau ông đập vào lòng ham danh của con người, hứa sẽ lấy tên những người quyên nhiều nhất mà đặt cho những ngọn núi ông sẽ kiếm được ở Bắc-cực; tức thì hàng chục nhà triệu-phú hân hoan ký cho ông những ngân phiếu kếch xù.

Một tiệm sách ở Mỹ xuất-bản một cuốn có giá-trị mà bán không chạy. Nhân-viên một hãng quảng-cáo nọ lại khuyên ông chủ tiệm đó rao lên rằng người nào mua sách sẽ được in tên trên bìa sách. Ông ta làm theo, chỉ trong một tuần lễ, không còn một cuốn.

— Cao-thượng nhất là tình yêu, yêu người thân, yêu đồng-bào, yêu nhân loại, yêu cái MÝ, cái C ÂN. cái THIỆN. Thứ tình đó « mạnh hơn cả sự chết ». Không có một hành-vi nào vĩ-đại của nhân loại mà không được nó thúc đầy.

Từ các vị hiện-triết như Thíc h-Ca, Không-Tử, Giê-Du,

các vị bác-học như Pasteur, Berthelot, Curie, Einstein, các nghệ-sĩ như Milton, V. Hugo, Lý-Bạch; đến các vị anh hùng cứu nước mà không xứ nào, không thời nào không có, các người mẹ hiền vô danh hy-sinh tánh-mạng đề cứu con, các người con chịu mọi nỗi gian-truân, cố chống với mọi cám đổ đề giữ trọn thanh-danh cho nhà; hết thảy các người đó, chí-khí tuy cao thấp khác nhau nhưng tình yêu thì một màu tsong cáng, một độ nồng-nàn như nhau cả.

Bạn nên lợi dụng những tình-cảm đó. Không cần là bực vĩ-nhân mớ biết yêu cái Mỹ, cái Chân, cái Thiện; mà nếu ta chẳng yêu được ba cái ấy thì cứ nghĩ tới lợi, tới danh, miễn là hành-động không có gì đáng chê, phương-tiện không có gì đê-mạt.

Chẳng hạn bạn muốn học thêm Anh-ngữ. Ai cấm bạn nghĩ tới cái lợi về tiền của và tinh-thần? Bạn sẽ tự nhủ, biết được sinh-ngữ đó, sau để kiểm thêm tiền, lại được cái vui đọc hiều sách Anh, hiều nồi văn-chương Anh. Bạn lại có thể nồi danh nữa chứ. Trong sở hoặc hãng, bạn-bè sẽ phục bạn là học rộng; biết đầu chừng, bạn chẳng viết được một vài cuốn sách về văn-học, sử-ký nước Anh làm cho độc-giả ngưỡng-mộ. Sau cùng, biết tiếng Anh, bạn sẽ dạy lại con chấu, chúng sẽ giỏi về môn đó, còn gì thích và hãnh-diện bằng?

Nghĩ như vậy, tôi chắc bạn sẽ không ngại học nữa.

3

Phải muốn những tình-cảm có lợi cho nghị-lực nhưng đồng-thời cũng phải diệt những tình-cảm có hại, như lòng han vui, tính làm biếng, sơ gắng sức, sợ kỳ-luật.

⁽¹⁾ Nhà thờ cao nhất và đẹp nhất ở Ba-lê.

Trong cuốn La Volonté, ông Raymond de Saint Laurent chỉ cho ta những cách sau này đề tắn-công chúng.

— Cách thứ nhất là phân-tích chúng đề thấy sự xấu-xa, cái hại của chúng rồi sinh ghét chúng.

Bạn mở sách ra định học chữ Hán, thấy bài khó quá. chán-nản, muốn nghỉ một tối đề đi coi hát bóng. Bạn nghĩ nếu đề thị-dục thắng mình một lần thì nó sẽ thắng hoài và bạn sẽ hóa ra nhu-nhược kém nghị-lực, có hại cho tương-lai ra sao Bạn hình-dung những người ham chơi, biếng nhác mà bạn quen biết, nhớ lại tư-cách, đời sống của họ, bạn sẽ khinh họ và khóng muốn bị người khác khinh mình, sắp mình vào một hạng với họ.

— Cách thứ nhì là dùng tự-kỳ ám-thị. Mỗi ngày, trong lúc văng, lập lại câu nãy nhiều lần:

« Tôi có nghị-lực, không sợ khó-nhọc, tôi theo đuổi mụcđích tới cùng và sẽ thành-công ».

Tong khi nói, bạn phải chú hết tâm-thần và tin-tưởng vào mỗi lời. Nhiều tác-giả bảo phương-pháp đó có hiệu-quả chắc-chắn, bạn thí-nghiệm xem sao, không tốn công gì cả-

— Cách thứ ba là lợi dụng ngay những tình-cảm có hại cho nghị-lực. Gió thời ngược, nhưng một thủy-thủ lành nghề khéo diều-khiền những cánh buồm thì gió ngược thành gió xuôi. Tánh làm biếng, ngại khó nhọc là tật chung của loài người, nhưng chính nhờ tật đó mà tổ-tiên ta mới nghĩ được cách dùng ngựa. bò đề chở-chuyên, rồi chế-tạo ra bánh xe, cánh buồm, phát-minh những xe đạp, xe lửa, tàu thủy, xe hơi, máy bay.

Bạn làm biếng mỗi khi phải dọn đẹp đồ đạc thì làm sao ư ? Bạn giống tôi lắm. Muốn đố mất công, sao ta không nghĩ cách bày biện, xếp dặt lại cho thứ-tự? Học dụng ngữ là một việc rất ngán, tôi biết vậy, nên đã dùng những thuật ký-ức chi trong các sách về luyện ký-tính đề áp-dụng mà học cho mau nhớ. Bạn có thói vừa chơi vừa học? Thì cứ tìm cách vừa học vừa chơi, chẳng hạn làm một tấm thẻ cho mỗi dụng ngữ mới như tôi đã chỉ trong cuốn « Tự học đề thành công?. Cách ấy cũng tiêu-khiến được đẩy.



Tình-cảm mà mạnh quá thì thành thị-dục. Thị-dục có năng-lực phi thường, làm tay sai rất đắc-lực của ta. Tuy-nhiên, khi lòng ta say mê thì 6c khó sáng-suốt, ta có thể lầm lấn trong hành-động mà hại lớn, nên người tự-chủ được vấn là người dễ thành-công hơn cả.

Không Tử hiều lê đó khi ông khuyên môn-dồ giữ cho thất tình được trung hòa, dừng thiên-lệnh khi nó phát ra. Đạo Trung-dung đó hiện nay ít người theo, có kẻ chê là như nhược hoặc nước đôi, không giúp ta làm được việc lớn, cũng chẳng giải-quyết được vấn-đề nào cả. Và chẳng xã-hội có những cảnh bất-công mà ai cũng biết nghiên răng oán hận chứ không thể ghét một cảnh trung dung được. Lời chê đó cũng có lý về một phương diện nào đó; nhưng riêng về sự rèn nghị-lực thì ít nhất trong bước đầu, ta cũng phải sập làm chủ được cảm-xúc của ta, nghĩa là tập :ự chủ.

Muốn vậy, ta nên rán bình-tính mối khi có một cảm xúc mạnh, dững dưa chân múa tay, đập phá, hò hét. Có kẻ chi-trích bạn ư? Lòng tự-ái của bạn bị thương-tồn, bạn nóng-này, muốn phản-ứng tức thì, nhưng không nên, cố nén lòng giàn lại, thở mạnh ra mãy cái hoặc uống một li nước lạnh, hoặc bước đều - đều trong phòng và nhất định đừng thốt ra

57

lời nào tục tăn. Có vậy, bạn mới giữ dủ sáng suốt đề suy nghĩ, rồi thấy cần trả lời mới trả lời, có trả lời thì tìm những lý lẽ xác đóng, vững chắc chứ không nói bậy.

Một anh bạn tôi bảo viết văn là dưa lưng cho người ta dẫm. Nhà văn dễ bị người ta chi-trích lắm, về phương-diện đó có lẽ chỉ thua các ông nghị. Chính anh bạn đó mỗi lần gặp bài báo nào mạt sát mình thì coi xong, anh cất đi, ba bốn ngày sau mới đọc lại, rồi thấy cần đáp mới viết, mà viết xong cũng chưa gởi ngay, lại cất dì, đợi ít ngày sau sửa lại kỹ-lưỡng hoặc hỏi ý một người thân xem lời lẽ có khiểm-nhã không, lý luận có thiên-lệch không. Chỉ một thái-độ ấy cũng đủ chứng tỏ anh là một nhà văn đứng-dắn rồi. Đọc những bài Trần Trọng Kim đáp những lời chỉ-trích của Phan Khôi về bộ Nho-giáo, ta cũng thấy ngay cụ là một học-giả chân-chính vượt hằn những kẻ cầm bút tầm-thường.

Đức bình-tĩnh là dấu hiệu của một sức mạnh tinhthần rất lớn. Ta nên luyện nó đề thắng những cảm-xúc bồngbột của ta, song cũng dừng nên thái quá mà hóa ra lạnhlùng, thản-nhiên đến trơ-trơ như sắt đá. Một người mà vui
buồn, giận ghét không bao giờ hiện ra nét mặt, thường là
một người nham-hiễm, không được ai mẽn. Họ như bãi cát
ướt ở bờ biền, coi thì phầng phiu, mà ta không đám tới gần,
sợ sa lầy.

Nhiều khi khó nén dòn được cảm-xúc vào đáy lòng, mà nếu dòn được e cũng có hại cho cơ thề, cho thần - kinh; trong những trường-hợp ấy ta chỉ cần giữ óc được sáng-suốt, dễ cảm-xúc phát ra một cách điều-hòa và nếu nó đã lỡ phát ra quá mạnh thì kịp nhận ngay được sự bắt-thường ấy mà điều-khiền nó cho hợp lẽ phải.

Tập được đức ấy, bạn sẽ làm chủ được mọi tình-thế, có thể đôi họa thành phúc, đỡ được kẻ thù mà thêm bạn quý giúp bạn thành-công.

TÓM TẮT

- 1.— Trí-tuệ vò tinh-cảm đều có chức-vự quan trọng trong sự rèn nghị-lực. Tình-cảm dây ta tới hành động song phải được trí tuệ hướng-dẫn thì hành động mới sáng-suốt. Nhiều ng rời vì thiếu sáng suốt mà thất bại, sinh ra chán-nắn, chí khí và nghị-lực nhụt đi.
- 2.— Ta nên lợi dụng những tinh cảm có ích cho nghị lực như lòng ham lợi, ham danh, tình yêu người thàn, Yêu đồng bào, yêu nhân-loại, yêu cái THIỆN, cái CHÂN, cải MÝ.
- 3.— Đồng thời ta phải diệt những tình cảm có hại cho nghị-lực như lòng ham vui, tính làm biếng, sợ gắng sức, sọ kỷ luật.
- 4.— Sau cùng phải luyện đức tự chủ đề điều khiến cảm xúc, cho nó phát ra một cách ôn hòa, hợp lẽ phải; song cũng không được nén hết mọi cảm xúc mà thanh người nham hiểm.

CHUONG II

Suy-nghī

Người không mục-đích như thuyên không lái

- 1. Phần đông thanh-niên ở trường ra không biết mình muốn cái gì?
- 2. Ta muốn cái gì?
- 3. Phải muốn cách nào?

Trong chương trên tôi đã xét trí-tuệ và tìnhcảm có ích và hạt cho nghị-lực ra sao và chỉ cách dùng lý-trí đề hướng-dẫn, điều-hòa tìnhcảm.

Bắt đầu từ chương này tôi lần lượt xét phươngpháp luyện ba năng lực của nghị-lực. tức óc suy nghĩ, óc quyết-đoán và sức hoạt-động:

1

dời hế không muốn thì không được một cái gì cả. Ngay những người trúng số độc-đắc, một điều hoàn-toàn do vận may mà cũng phải muốn rồi mới được, phải muốn trúng số và mua giấy số rồi mới trúng số. Nói chi tới mọi công-việc làm ăn, sau khi muốn còn phải bên gan thực-hành ý muố hàng năm, hàng chục năm; vậy mà ta không biết muốn thì làm sao thành-công được? Muốn quả hực là điều quan-trọng nhất ở đời và biết muốn là bước đầu đề thành công.

Khốa nổi, trường học lại không day ta muốn. Lời đó có vẻ như ngoa, phải chăng, bạn? Học-sinh nào mà không muốn thuộc bài, làm được bài, được thầy yêu, được hơn bạn, được phần thưởng, được thi đậu? Nhưng cái muốn đó chưa thực là muốn vì do thói quen chứ không do sáng-kiến, muốn mà có khi không lượng sức mình đạt được không, hoặc muốn mà không tự lập một chương-trình đề thực-hành. Phần đông học-sinh cứ theo đúng lời thầy day, rồi kẻ thiếu thiên tư thì thất bại, người có thiên-tư thì thành-công, và sự thành-công đó tự nhiên quá, ít khi do muốn mà được. Cũng có một số học-sinh có chí, tự vạch đường lối đề theo và quyết tâm thực hành, song số đó rất ít, mỗi lớp may ra được vài ba ingười còn bao nhiều đều đề nhà trường và số phận muốn cho mình cả.

Chương-trình và thời-khóa biểu được quy-định một cách rất tỉ mi, giờ nãy học môn nãy, giờ sau học môn kia, cứ như vậy hàng chục năm, học-sinh không phải tự ý lựa chọn, quyết định một việc gì nên khi ở trường ra, không được đắt-dẫn từng bước nữa, họ hóa bỡ-ngỡ, như người mất phương-hướng. Ngay như sự quyết-định quan-trọng nhất trong đôi họ là sự lựa nghề, họ cũng không có ý-kiến gì hết. Tạ: Pháp, mấy năm trước người ta đã điều-tra và thấy già nửa các cậu tú phân-vân không biết chọn nghề nào rồi nhắm mắt theo lời khuyên của người khác mà ghi tên đại vào một trường đại học. Ấy là người Pháp có những sở hướng-nghiệp mà thanh-niên còn hoang-mang như vậy, tình-cảnh thanh-niên nước nhà mới ra sao?

Tôi còn giữ một bức thư của một bạn trẻ hỏi tôi phải theo một chương trình nào đề tự học các môn tâm-lý, chính-trị, văn chương, tồ-chức và các môn vô-tuyến-diện nữa. Bạn ấy chưa thông trêng Pháp và hiện đượng theo một lớp cán-

bộ thanh-niên, tỏ vẻ chán-nặn vì thấy con đường đi dài quá. Ai ở trong tình-cảnh đó mà không chán năn? Mục-đích không rõ-rệt, muốn nhiều quá mà không tự lượng sức mình thì làm sao thành-công được?

Bạn ấy còn khá, còn có thiện chí ít nhất cũng cấ muốn học thêm, còn biết bao thanh-niên khác chẳng biết muốn gì cả, thấy người khác sống ra sao thì cũng sống như vậy, ở trường ra, tìm một việc làm nào đó, hợp với mình hay không, có tương-lai hay không, không cần biết, miễn có tiền là dù, rồi thì cưới vợ. có con, đọc báo mối buổi trưa và đi coi hát bóng mối tối thứ bảy... rồi lão, rồi bệnh, rồi tử, thế là hết một đời sống không mục đích, một đời sống vô nghĩa. vò vị, gần như cây cỏ.

Nếu ở cuối ban Trung-học, người ta rút bớt chươngtrình một môn nào đó và thêm mối tuần một giờ tập cho họcsinh diều-tra, suy-sét đề quyết-định lựa một nghề hợp với họ, thì lợi cho họ, cho quốc-gia biết bao !

Chẳng hạn người ta bảo học-sinh kề tên ba nghề mà học sinh thích nhất, rồi tra-cứu trong các thư-viện, phỏng-vấn các trường dạy về mối nghề và các người đã làm những nghề đó, sau cùng quyết-định và lập chương-trình đề thực hành quyết định đó.

Như vậy học-sinh tập có sáng-kiến, nghiên-cứu, suynghĩ, từm hiều mình và biết muốn, ích gấp mấy những bàt học thuộc lòng về triết lý hoặc sinh-vật học.

2

Biết muốn là biết tự hôi :

- Ta muốn cái gì ?
- Bieu ta muốn đó, thực-hành được không ?

Như tôi mới nói, phần-đông thanh niên sống không mục-dích. Trong số đó tắt có nhiều người thông-minh, hoạt-dộng, kiên-nhẫn, chỉ vì thiếu mục-đích mà không thành-công, không làm được việc lớn. Họ như những con tàu động-cơ rất tốt mà thiếu bánh lái, theo gió theo nước mà táp qua đông, trôi qua tây, bập-bềnh trên đòng, không mong gì tới bến.

Trong đại-chiến vừa rồi, có lúc khan quet, nhiều người dùng những kính hiền-vi giọi vào một ống bông gòn đề lấy lửa. Những tia sáng mặt trời chiếu qua mặt kính, tập-trung cả vào một điểm nhỏ, chỉ trong mư ơi giây, làm cho bông gòn cháy đen rồi bốc khói. Những hoạt-động của các bạn thanh-niên ấy vì thiếu một sự tập-trung vào một mục đích duy-nhất mà không có kết-quả. Cho nên muốn rèn nghị-lực muốn thành-công, việc quan-trọng nhất là vạch cho đời ta một mục-đích, càng sớm càng tốt. Bạn muốn lựa lý tưởng nào làm mục-đích, tùy sở-thích và khả năng của bạn: lý tưởng anh-hùng, hoặc lý-tưởng bác ái, văn-chương, khoa-học... miễn lý-tưởng phải cao-đẹp và thực-hành được, nếu không, nó không phải là lý tưởng nữa. Vạch được mục-đích là bạn đã biết mình muốn gì rồi đẩy.

Lyautey, một vị anh-hùng của Pháp, khi xét việc gì cũng tự hỏi cầu này trước hết « Việc gì đây ? » Trong dời sống hàng ngày, ta cũng nên bắt-chước ông, trước khi làm việc gì hãy tự hỏi « Ta muốn cái gì đây ? »

Một anh bạn tôi, mới đầu định cất một cái kho chứa hàng: cất chưa xong, anh đòi ý, bảo thợ phá đi một phần, sửa lại đề làm một phòng thí-nghiệm, thợ theo ý anh; một tuần sau anh lại bảo họ ngừng công việc vì anh đã nghĩ lại, không muốn xây phòng thí-nghiệm mà muốn cất lại một phòng giấy, Rút cực, tốn kém nhiều mà phòng giấy của anh

không ra về một phòng giấy chỉ vì anh đã không biết mình muốn gì.

Một bà nọ giàu có lớn, mấy năm trước sống tại một tỉnh nhỏ không được yên-ồn. Thấy không tháng nào không có người bi bắt cóc, phải chuộc mạng tốn cả chục, cả trăm ngàn đồng, bà ăn không được, ngủ không được, đọc xong cuốn « Quảng gánh lo đi và vui sống» của Dale Carnegie mà châng bớt lo được chút nào. Một hôm gặp rôi, bà phàn-nàn rằng cứ như vậy bà sẽ điện mất.

Tôi bảo bà:

- Có tiền mà ở miền này tất-nhiên phải lo. Sao bà không lên Sài-gòn cho yên?
- Lôn sao được ông ? Công-việc làm ăn của tôi ở dây giao cho ai ?
- Nếu không kiếm người giao được thì tạm ngưng đi. lên Sài-gòn làm công-việc khác.
 - Làm ăn đương khá, mà ông bảo tôi bỏ đi !
- Hay là, là bà thử nhờ người tiếp xúc với các đảngphái ấy và rán lấy lòng các vị chỉ-huy?
- Không được ông a, đưa họ một thì lần sau họ đòi mười, riết rồi làm bao nhiều cũng không đủ cũng các ông ấy.
- Thể thì chi cò n một cách nữa là đề-phòng thực cần-mật rồi mặc, tới đầu thì tới.
- Đề-phòng cần-mật cách nào được bây giờ? Họ có cả chục cặp mắt rình mình ngày và đêm, mình chưa làm việc gì họ đã biết hết, không sao thoát họ được đầu.

Tôi cười:

- Tôi xin chịu, không có ý-kiến gì giúp bà thêm được nữa.

Bà ấy cũng là người không biết mình muốn gì vì bà vừa muốn làm giàu lại vừa muốn sống yên-ồn ở một nơi thiếu trật-tự, giữa thời-kỳ loạn-lạc. Trách chi đọc cuốn « Quảng gánh lo di » bà vẫn chẳng bốt lo được chút nào ? Có phải bà thiếu nghị-lực đầu, nguyên-nhân chỉ là do bà muốn nhiều thứ quá.

3

Người Pháp nói : « Muốn là được ». Không phải luôn luôn như vậy. Hồi nhỏ ta muốn ông trăng trên trời, lớn lên ta muốn thành Nguyễn-Huệ, Nguyễn-Du, mà có được đâu ? Chỉ khi nào ta muốn những điều có thể được, sức ta làm nồi thì muốn mới là được.

Vậy khi muốn, ta đừng nên muốn những cái trái ngược nhau hoặc những điều ta làm không nồi. Ta phải lượng sức ta đã, đó là công-việc của lý-trí.

Tuy-nhiên cũng có việc ta tưởng làm không được mà nếu ta biết áp-dụng quy tắc của Descartes, chia nối khó thành nhiều phần-tử nhỏ rồi tuần-tự giải-quyết từng phầu-tử một thì rồi ta cũng thành-công.

Ví-dụ mục-đích của bạn là đậu được bằng-cấp kỹ-sư vô-tuyến-điện, về nước chế-tạo những máy vó-tuyến-điện rẻ tiền cho nhiều đồng-bào được hưởng sự phát-minh đó của khoa-học. Bạn vì gia-cảnh, phải thôi học khi mới lên năm thứ ba ban cao-tiều; như vậy mà tự học đề đạt được mục-đích là một việc khó đấy. Nhiều người ở trong tình-cảnh ấy, nghĩ tới công-phu học-tập có lẽ cả chục năm (vì vừa làm việc vừa học), tất phải chán-nản. Bạn có chí hơn, muốn thực. hành cho được, chia con đường dùi thăm thầm đó ra làm ah ều chặng, chẳng hạn:

- ba năm đầu học hết chương-trình trung-học đệ nhất cấp
- bốn năm sau học tiếp chương-trình trung học độ nhi cấp.

Trong bảy năm đó, bạn cố dành-dụm đề khi đậu bằng. cấp tú-tài xong, có đủ tiền xuất dương học hai ba năm về ngành vô-tuyến-điện.

Đó là những giai-đoạn lớn. Bạn lại tuần-tự lập chương trình trong mỗi năm học hết những sách nào, về lớp nào, rồi lại lập chương trình cho mỗi tháng, mỗi tuần.

Làm xong công việc đó rồi, bạn không nghĩ tới nỗi đường trường nữa, chỉ chú-ý vào mục đích gần của mỗi tháng, mối tuần thôi. Những mục-đích nhỏ nãy cũng như những bông tiêu chỉ đường cho ban tiến tới mục-đích xa là đậu bằng-cấp kỹ-sư vô-tuyến-điện. Bạn cứ theo chương-trình ấy mà tiến lần-lần từng bước, không thấy khó-khăn gì cả.

Nhất-định phải theo phương-pháp đó thì mới bên gan làm được việc lớn, nên chẳng những các xí-nghiệp mà tới chính-phủ các cường-quốc cũng lập những chương-trình, kế-hoạch dài hạn, ngắn hạn, dài thì năm, mười năm, ngắn thì năm ba tháng.

Xin bạn thử tự xét di, đã có thấy lần nào ngại-ngùng trước một việc làm không? Nếu có, bạn thử phân-tích xem sự e-ngại do bạn thiếu kiên-nhấn, thiếu nghị-lực hay chỉ tại bạn không chia sự khó-khăn làm nhiều phần-tử.

Biết chia ra như vậy thì mười việc bạn muốn làm, chắccó tấm, chín việc làm được. Biết cách muốn, muốn cho hợplý, tìm được phương-pháp giải-quyết những khó khăn, tức thị là nghị-lực tăng lên rồi đấy. Nhiều khi chúng ta chỉ vụng suy-xét và tính-toán mà cứ lầm rằng mình kém nghị-lực.

TÓM TẮT

1.— Nhiều người không làm được việc gì mà cứ tưởng tại mình thiếu nghị-lực. Sự thực phần đông chúng ta không hoạt động hoặc hoạt động mà thất bại vì ta không biết ta muốn cái gì, hoặc muốn những cái trái ngược nhau, những cái ngoài sức ta.

Nếu đủ sáng suốt đề muốn một cách hợp lý, rồi lại biết chia sự khó khăn làm nhiều phần tử mà tuần tự giải quyết từng phần tử một, thi mười việc khó có thể làm được tám chín và nghị lực của ta, chẳng cần rèn luyện gi cả, cũng tự nhiên tăng lên nhiều.

2.— Nếu bạn chưa vạch mục đích cho đời bạn thì nội tuần này, bạn suy nghĩ kỹ mà lựa một mục - đích di rồi xét xem nó hợp với khả-năng của bạn không, bạn thực hành nó được khộng.

Mục-đích định rồi, xin bạn lập ngay một chương-trình hành-động. Chương-trình đó là bao nhiều năm? Mỗi năm làm những gi? Và mỗi tháng trong năm làm những gi?

Quyết-định

Cái gì có thể làm bất-kỳ lúc nào thì không bao giờ được làm hết.

TUC-NGỮ ANH

Chăm-chú tình cơ-hội, khôn-khée và mạnh-bạo nắm lấy nó, hặng hái và kiên nhấn dùng nó, đó là những đức đề thành-công.

AUGUSTIN PHELPS

- 1. Người kém nghị-lực không biết quyết. định mau.
- 2. Trong những việc nhỏ ta thường do-dự nhất.
- 3. Bên tình bên hiểu.
- 4. Đừng sợ sống.
- 5. Khi hỏi ý-kiến người khác.
- 6. Phải biết nằm lấy cơ-hội.

1

NGƯỜI ta thường cho những người do dự, không biết quyết-định là kém nghị-lực. Sự nhận-xét đó rất dúng.

Trừ một số ít người không biết tự suy-nghĩ lấy và luônluôn đề người khác đắt-dấn, còn phần đông đều muốn tự lựa dường di, có sáng-kiếu muốn làm việc này việc khác song đến khi quyết-định thì mười người có đến bảy tám quyếtđịnh vụng-về hoặc chậm-chạp, đề lớ mất cơ-hội.

Vậy muốn rèn nghị-lực đề thành-công thì sau khi vạch mục-dích như chương trên tôi đã chỉ, phải xét hết những phương-tiện có thể dùng được rồi lựa một phương-tiện tốt nhất đề thực-hành. Phải suy-nghĩ kỹ rồi ghi rõ từng giải-đoạn, cách-thức trong chương-trình thực-hành đề sau khỏi thay đồi ý-kiến mà quyết-định đi, quyết-định lại ba bốn lần, như anh bạn cất kho hàng tôi đã kề ở trên.

2

Nguyệt-san Selection du Reader's Digest tháng 5 năm 1955 đăng một bài tùy-bút lý thú của H. Ellis. Chắc bạn đã biết, bên Âu, nhà nào cũng có lò sưởi thường đốt bằng củi và mỗi năm một hai lần phải gọi thợ tới cào khói đóng trong ống khói. Một buổi tối nọ, một ông chủ nhà thấy khói và tàn lửa bốc ở miệng ống khói lên nhiều khác thường biết rằng trong ống khói có một cục khói lớn đương cháy. Chi cần đồ một thùng nước vào miệng ống khói là êm, nhưng không có cách nào leo lên đó được. Ông ta suy-nghĩ, do dự không biết nên gọi sở Chữa lửa hay không. Tiếng nồ lốpbốp tăng trong ống khói, bà vợ hoảng, ông ta phải kêu diện thoại; còn dương do-dự chưa biết nên nói sao, vì chưa phải là đám cháy, thì nhân-viên sở Chữa lữa hỏi địa chi ông ta rồi cắt liền. Một phút sau lửa đã tắt, khói gần hết tuôn thì một đội lính rầm-rộ với xe hơi, với vòi rồng ào-ào tới. Ông ta mắc cỡ quá, chỉ còn cách là cười xòa và khui rượu đãi đội lính.

Truyện không có chi nhưng viết bằng một giọng hài-

hước dặc-biệt của dân-tộc Anh và chứa một tâm-lý rất dúng: trong những việc quan-trọng, bất-kỳ người nào cũng quyết-định mau được vì không có cách gì lựa chọn, còn trong những việc lằng-nhằng, chỉ những người sáng-suốt, có tư-cách mới tránh được tật do-dự. Nến căn nhà đó phát hòa thì ông chủ ấy đã kêu sở Chữa lửa liền; nó chưa cháy, mới chỉ có thể cháy được thôi, nên ông ta mới khó nghĩ. Trong đời, những bài toán nhỏ lại thường khi khó giải-quyết hơn những bài toán lớn.

Sáng chủ nhật, ngủ dậy, chưa biết làm gì cho hết ngày, bạn ngồi lơ-mơ suy nghĩ, nửa muốn nằm nhà đọc nốt một cuốn tiều-thuyết, nửa muốn đi Thủ Đức lội. Ăn sáng xong, bạn vấn còn lưỡng-lự, sau tự nhủ: « Thôi, di Thủ-Đức » Bạn bận quần áo, nhưng vấn không hăng-hái đi, lại nghĩ đến một phim ở rạp Casino, rồi bạn đi ra đi vào, năm lần bầy lượt, mà vấn chưa quyết-định được là di đâu. Kế đó một người bà con tới thăm, bạn tiếp chuyện, khi người đó ra về, ngó đồng hồ thì đã quá giờ coi hát bóng và đi Thủ-Đức, bạn bèn thay quần áo, nằm trên ghế đu, mở tiều-thuyế; ra đọc.

Ai da chẳng có nhiều lần do-dự hàng giờ trong những việc lặt-vặt như vậy ? Thói đó có hại cho nghị-lực, ta phải diệt nó.

Khi lựa một cuốn sách, một thứ vài may áo, ta tự cho ta vài phút đề suy-nghĩ thôi rồi quyết định ngay.

Nếu có ai hỏi ta:

- Hai thứ này, ông thích thứ nào?

thì ta không được trả lời :

- Thứ nào cũng được.

hoặc :

- Tùy ý ông.

Có lẽ sự lựa chọn đó không quan-trọng gì thật và lấy thứ nầy hay thứ kia thì cũng vậy, nhưng thái-độ không biết quyết-định đó nhất-định phải bỏ.

Một cách công-hiệu nữa đề tập quyết-định là mối tối, trước khi đi ngủ, lập chương-trình rõ ràng cho công-việc hôm sau rồi thực-hành cho được chương-trình ấy.

3

Tuy-nhiên cũng có nhiều trường-hợp quan-trọng làm ta trù-trừ rất lâu. Những lúc ấy, trong thâm-tâm ta có sự chiến dấu giữa hai ba tình-cảm, thị-dục, và ta đau khô lắm. Sự chiến-dấu dó thường được dùng làm đề-tài cho nhiều tiều-thuyết, kịch, tuồng bất-hủ đông và tây. Bi-kịch Le Cid của Corneille dựng trên sự xung-đột giữa hiểu và tình và Nguyễn Du cũng dã tả nỗi đoạn-trường của Thúy Kiều khi bán mình chuộc cha.

Thy tính tình mỗi người, tùy sự giáo dục trong gia đình và tùy hoàn cảnh xã hội mà hiểu thắng hoặc tình thắng, danh dự đoàn thể thắng hay hạnh phúc cá nhân thắng, mà sự xung đột, — tức sự do dự — kéo dài hàng tuần, hàng tháng hay chỉ trong một đêm, một buổi. Càng kéo dài thì chữ hiển hoặc danh dự đoàn thể càng khó thắng. Ở đây, lý-trí giữ một địa vị rất nhỏ; thắng hay bại phần nhiều do tình cảm, phong tục, cho nên tập cho trẻ theo con đường chính từ hồi nhỏ, cho tâm hồn chúng thắm nhuẫn những tình cảm cao đẹp cũng là một cách rèn nghị lực cho chúng đề sau nãy chúng dễ quyết định trong những sự xung đột ấy.

4

Muốn quyết định mau và đúng, nhiều khi ta phải biết dùng sợ sống.

Một trong những việc quan trọng nhất trong đời là lựa người bạn trăm năm. Đời ta sướng hay khồ, thành công hay thất bại một phần lớn do sự quyết định ấy mà trường học chẳng hướng dẫn được chút gì trong việc lựa chọn ấy cả. Chương trình ban Trung học có dành một hai giờ luân lý đề giảng về hôn nhân, chi tính cách thiêng liêng của nó và nhắc học sinh nên nghĩ đến đức hạnh, học thức, sức khỏe của người mình muốn chọn, chứ đừng nghĩ đến sắc đẹp, tiền của... Toàn là những điều vô bồ vì học sinh rào mà không biết lẽ đó?

Điều quan trọng nhất là khi lập gia đình ta không nên sợ sống mà nên sắn sàng chịu trách nhiệm về cuộc sống chung của đối bên và nhận sự may rủi trong đời, thì không sách nào không chương trình nào dạy cả, thành thử một số đông thanh niên — phần nhiều là những người có tâm hồn — e ngại, do dự khi quyết định về hôn nhân đề đến nối bỏ lữ những cơ hội mà sau này phải ân hận.

Nhiều học sinh cũ, thân tín của tôi tỏ ra tâm trạng đó và viết những bức thư thành thực, cảm động phô bầy nối lo sợ rụt rè của mình và nhờ tôi chỉ bảo nên giải quyết ra sao. Đọc những bức thư ấy, tôi thấy các bạn trẻ đó đều mắc tật sợ sống. Họ sợ vì những nguyên nhân không đáng gì cả, sợ vì « bên người ta » nghèo, vì gia đình người ta đông con, còn cha mẹ, ông bà, vì mình còn mẹ già, ra ở riêng thì ai nuôi mẹ, vì « người ta » tuy ngay thẳng, tốt bụng, có chí nhưng tính tình có lúc không được ôn hòa mấy vì cưới rồi sẽ phải theo chồng đi xa, vì sức yếu sợ sau nãy săn sóc con cái không được, vì « người ta » là người Trung, người Bắc hoặc Nam. (Trời với đất 1 tưởng đâu như một người trên

Thủy Tinh với một người trên Hoa tinh chứ 1)..., thật là đủ những nguyên nhân mà tôi không sao tưởng-tượng nồi !

Tôi đã khuyên những bạn trẻ đó đọc lại chương « Một định lệ diệt được nhiều nỗi lo lắng » trong cuốn « Quẳng gánh lo đi và vui sống » của Dale Carnegie (1) Trong chương đó, tác giả thú rằng ông cũng đã có lúc sợ những cái rất vô lý; ông viết:

« Hồi nhỏ, tôi sống ở một trại ruộng tại Missouri và một hòm, trong khi giúp má tôi lấy hột anh-đào, tựnhiên tôi où lên khóc. Má tôi hỏi: « Cái gì mà khóc vậy» Tôi sụl-sùi đáp: « Con sợ sắp bị chôn sống »

Thời ấy óc tôi đầy những lo-lắng. Trời sấm-sét, tôi lo bị sét dánh. Trời làm mất mùa, tôi lo đói. Tôi lo sợ sẽ phải xuống địa-ngục. Tôi hoảng lên khi nghe một dứa bạn lớn dọa sẽ cắt mất tai. Tôi lo sợ các cô gái cười tôi khi tôi dỡ nón chào các cô. Tôi lo sợ sau nầy không có cô nào ưng tôi. Tôi lo lắng không biết khi mới nghinh hôn xong, sẽ nói với vợ tôi cầu gì. Tôi tưởng tượng sẽ làm lễ cưới tại một nhà thờ thôn quê rồi ngồi chiếc xe song mã có diễm rủ mà trở về trại. Nót chuyện gì với vợ tôi suốt quãng dường về trại đó? Làm sao được? Tôi suy-nghĩ hằng giờ tới những vấn-đề động trời đó trong khi cầy ruộng.

Và ngày tháng qua, tôi thấy rằng chín mươi chín thần trăm những nối lo-lắng ấy không bao giờ xảy tới ».

Phải có từng trải mới thấy lời đó là đúng và hầu hết những nối lo-lắng của ta đều do tưởng-tượng mà ra cả.

⁽¹⁾ Cũng nên đọc cuốn . La peur de vivre * (Sợ sống) của Henr Bordeaux nữa.

Các bạn trẻ trên kia cũng tưởng-tượng những nối khókhăn rồi nghĩ rằng mẹ chồng còn thì cảnh làm dâu sẽ cực khồ, hoặc hễ có chồng thì nhất định phải lỗi đạo với mẹ, hoặc Bắc, Trung, Nam không sao hiều nhau được... mà sự thực thì trăm bà mẹ chồng thời nay có tới chín chục bà chiều con dâu hơn con gái, nhiều chàng rễ săn-sóc mẹ vợ như mẹ mình và Bắc, Trung, Nam chỉ là những tên trên bản đồ do sở Địa-lý ở Đà lạt vẽ từ hồi Pháp thuộc.

Các thanh-niên ấy lại có tật nãy là ước mong những người bạn trăm năm hoàn toàn về mọi phương diện, mà không tự xét chính mình có hoàn-toàn hay không. Ở đời, không có gì hoàn toàn cả, chẳng nói chi trong việc hôn nhân, đến mọi việc làm ăn cũng vậy, đợi cho có dủ trăm phần tốt thì suốt đời chẳng làm được việc gì hết.

Tại sao lại tham lam vậy ? Tôi chỉ cần mỗi việc được 60 phần tốt, còn 40 phần xấu cũng dủ cho tôi quyết-d,nh rồi vì trong 40 phần trăm xấu, tôi còn mong hoàn-cảnh sẽ giúp tôi và chính tôi sẽ gắng sức đề đòi nó thành tốt được ít nhiều.

Tôi xin trở lại thí dụ về hôn nhân. Nếu bạn gái nào được một thanh niên có học, đứng đắn, có nghề nhưng nghèo, hay dau vặt, thì tôi cho là 60 phần trăm tốt rồi đấy. Người đó hay đau vặt, nhưng nếu đời sống gia đình được vui vẻ, vợ biết săn sóc và gặp được thuốc thì người đó sẽ mạnh, phần xấu sẻ thành tốt, và như vậy phần tốt sẽ tăng lên được chẳng hạn 10°lo nữa là 70°lo Nghèo là một điều bất lợi, nhưng chính những người nghèo thường có chí và chỉ những người nghèo mới có chí lớn, nếu khéo khuyến khích chồng, cùng nhau gia sức làm ăn thì phần tốt lại tăng thêm được nữa.

Ta phải can đảm chịu trách nhiệm về đời ta, thản nhiên nhận điều xấu rồi rán cải thiện nó. Hạnh phúc không tự nhiên trên trời rớt xuống, chính ta phải tạo nó ra và chỉ khi nào ta tự tạo ra được hạnh phúc cho ta thì ta mới đáng hưởng nó, hưởng nó được lâu. Thứ hạnh phúc trời cho hoặc người khác đem lại không bền, không kích thích, không nâng cao tâm hồn con người.

OUYÉT ĐỊNH

Vậy khi còn do dự trước một việc quan-trọng, bạn nên chia tờ giấy làm hai cột, trên một cột ghi những diều tốt, những cái lợi, trên một cột ghi những diều xấu, những cái hại, rồi so sánh nếu phần xấu hơn phần tốt thì quyết định ngay di, dừng đề phần xấu ám ảnh bạn nữa, mà cứ can đảm nhận nó đề tìm cách thắng nó, đồi nó thành tốt, chuyển họa thành phúc.

Ta cho đời là một địa ngực thì nó là một địa ngực; cho nó là một trường dua trong đó người nào cũng nhắm mục-đích « HẠNH PHÚC » mà chạy tới, thì nó là một trường đua. Bạn nghĩ sao ? Một trường đua thích hơn hay một địa ngực thích hơn?

5

Khi ta do dự lung, nhất là khi có sự xung đột giữa các thị dục của ta hoặc giữa lý trí và tình cảm, óc ta thường kém sáng suốt, ta nên hỏi ý kiến những người thân từng trải hơn ta.

Tuy nhiên, bạn nên phó hai điều dưới đây:

— Đừng hỏi ý kiến của nhiều người quá, những ý kiến đó có thể trái nhau và bạn sẽ thêm phân vân. Cổ nhân khuyên cất nhà thì đừng cất bên lễ đường cái vì người nào đi ngang cũng đứng lại nhìn rồi kẻ chế chố này, người chê chố kia người muốn sửa bức tường phía trước. người muốn phá mái

hiên phía sau... riết rồi bạn sẽ nhức tại, hoang mang và rút cục ngôi nhà chẳng còn cái vẻ gì cả.

La Fontaine trong bài ngụ ngôn « Hai cha co người xay bột và con lừa » đã tả tâm trạng và hành độngn xuần ngốc của một ông già xay bột cùng khiêng lừa với con đề dem tới chợ bán, như ta khiếng heo vậy. Một người trông thĩy, phá lên cười. Ông già biết mình khở, cởi trói cho lừa đề lừa đi. Rồi ông cho con cưỡi lừa còn mình lo mọ theo sau. Mộ người thứ nhì chê ông, già mà làm mọi cho trẻ, Ông bèn leo lên lưng lừa, đề con ông cuốc bộ. Một bọn con gái thấy vậy, trách ông không biết cưng con, bắt con lẽo đểo theo sau. Ông cũng nghe, cho con cùng cưới lừa với ông. Đi được một quảng, một bọn người nữa bảo ông điên, bắt lừa chở tới hai người thì chưa tới chọ, lừa đã chết rồi, còn dầu mà bán. Cả hai cha con lại leo xuống, đi bộ. Một chàng no trông thấy, cười là có lừa mà không biết cưỡi, thật ngu như lửa ! Ông già tức quá đáp : « Tôi ngu như lửa thật, tô; nhận vậy, tôi thú vậy, nhưng từ nay, dù ai chê, ai khen, ai nói gì thì nói hoặc chẳng nói gì cũng mặc, tôi cứ làm theo ý tôi thôi ».

Không nghe lời người khác, không phải là khôn. Ta vấn nên hỏi ý kiến của những người mà ta tin là sáng suốt, nhưng ta dừng nên làm theo ý mọi người, mà phải suy nghĩ rồi quyết định lấy, không được đề người khác quyết định thay mình, bất kỳ trong việc lớn, việc nhỏ; nếu không ta sẽ mất cá tính và nghị-lực ta sẽ suy giảm.

Tôi quen một người di mua cái nón, cái ch vạt cũng đề vợ lựa cho, viết một bức thơ thường thăm bạn cũng hỏi vơ a như vậy được không », thậm chí đến làm cái đơn khiếu mại cũng cậy vợ làm « quân sư », vằng vợ thì hối ý con, ý cháu, mà ông ta là một và thầm phán chức, còn bà vơ không có

hẳng cấp tiều học. Những người người như vậy làm sao mà tự lập được ?

QUYÉT ĐỊNH

6

Quyết định mau và đúng rồi nắm lấy cơ hội là một điều kiện đề thành công.

Người La-Mã hình dung cơ hội là một vị thần chỉ có tóc ở gần trán, còn phía sau đầu hói, nên muốn nắm cơ hội thì khi nó vừa tới, phải chụp lấy liền, kèo nó chạy thoát mà không sao đuồi kip.

Trong đời, biết bao tai nạn xảy ra chỉ vì người ta trầntrừ, bỏ lỡ cơ hội. Một thuyền trưởng nọ kề chuyện có lần giữa cơn đông tố, gặp một chiếc tầu nhỏ lâm nguy. Ông bảo thuyền trưởng chiếc tàu nhỏ đó cho hành khách qua tàu ông. Người kia do dự, xin ông đợi tới sáng xem sao đã. Ông đợi, tới sáng thấy chiếc tàu nhỏ đã chìm lim từ hồi nào rồi.

Một chuyển xe lửa chết máy ở giữa đường. Người sếp xe biết sắp có một chuyển khác chạy tới, bảo người thợ máy đốt dèn đỏ ra hiệu cho chuyển ấy bết mà ngừng. Người thư máy chùng chình, bận thêm chiếc áo lạnh, uống một ly rượu rồi mới thủng thẳng đốt đèn, xuống xe, đem đặt trên đường rầy cách đầu xe trăm thước, nhưng vừa mới bước được mươi bước thì chuyển xe sau đã ầm làm tới và đâm vào chuyến trước. Hàng trăm hành khách chết và bị thương Người thợ máy hóa điên, từ đó, suốt ngày đêm, cầm chiếc dèn di lang thang phố phường, miệng luôn luôn làm bầm : "Trời ơi! Nếu tôi biết vậy! ».

Nguyễn-Huệ nếu không biết nằm cơ hội quân Thanh đương say su a ăn tết, chẳng đề phòng gì cả mà tấn công như vũ như bão ở trận Đống-Đa thì ông có được dân tộc suy tôn là để nhất anh hùng không? Cả đời ông có công đó đáng ghi nhất và chỉ trong có mấy ngày, ông đã chiếm được lòng tôn sùng của hậu thể.

Nă-Phá-Luân cũng có chiến thuật như ông, coi những phút có lợi cho mình là những phút quan trọng nhất trong mỗi trận. Biết năm lấy những phút đó thì thắng, bỏ qua thì bại. Ông bảo ông đã thắng được quân Ão vì quân Áo không biết giá trị của năm phút. Vậy mà có lần ông đã lầm lớ. Sáng ngày cuối cùng trận Waterloo, ông đã tấn công trễ mất một lúc, ông thua, phải bị đày qua đảo Sainte Hélène, làm cho vận mạng nước Pháp thay đồi hần.

Thời gian chảy đều đều, nhưng có những phút quantrọng hon một năm, định đoạt được đời của một người, có khi của hàng chục, hàng trăm triệu người nữa.

TÓM TẮT

- 1.— Muốn rèn nghị lực, phải tập quyết định mau và đúng. Trong những việc nhỏ hằng ngày ta thường hay do đự. Tật đó có hại cho nghị-lực, nên trong những trường hợp ấy, ta phải tự đặt phép tắc này: chỉ được suy nghĩ trong vài phút thôi rồi quyết định ngay.
- 2.— Trong những việc quan trọng, sự xung đột giữa các thị dục có thể làm cho ta lưỡng lự rất lâu. Những lúc đó, người nào đã quen theo con đường chính, biết hysinh ít nhiều hạnh-phúc cá nhân, thường dễ quyết. định sáng suốt và lẹ làng hơn cả. Đó là công của giáo dục, của sự tu luyện trong lâu năm.
- 2.— Ta đừng nêu sợ sống, đừng đợi những cơ hội rất tốt rồi mới hoạt-động. Những cơ hội đó rất hiểm, có khi đợi suốt đời không gặp. Vậy hễ gặp một cơ hội hơi tốt, ta cũng nên nắm ngay lấy nó, rồi cải thiện nó, tự tạo ra cơ-hội tốt hơn, như thế thành công mới đáng quý.
- 4.— Ta có thể hỏi ý kiến người khác trước khi quyết định, nhưng chỉ nên hỏi vài người thân từng trải hơn ta; đừng hỏi nhiều ugười quá, sợ ý kiến mỗi người một khác mà ta thêm hoang ma ng.

Hỏi ý-kiến rồi chính ta quyết định lấy, nhứt định không được đề người khác quyết định giùm mình.

5.— Biết nắm lấy cơ-hội là một điều kiện đề thànhcông. Có những phút quan trọng hơn một năm, định đoạt được đời của một người, có khi của hàng chục, hàng trăm triệu người nữa.

Hành-động

Honh-động là phát-biều, tuyên-bố nghịlực của ta.

J. PAYOT

Bạn yêu đời không? Nếu có, thì đừng phi thì giờ, vì đời sống làm bằng thì giờ

FRANKLIN

- Không có ngày mai. Phải đập sắt trong khí nó còn nóng.
- 2. Tập trung tinh thần vào công việc.
- 3. Phải diệt thới mơ mộng.
- 4. Những lúc bỏ đi
- 5. Kiên tâm.

1

QUYET-định đã phải mau — mau chứ không vộivàng — mà hành-động cũng phải tức thì. Nếu quyết-định rồi mà đề lâu mới thực-hành thì cũng vô ích vì càng trầntrừ, tạ càng mất hăng hái, càng thấy công việc khó khăn rồi chẳng bao giờ làm nữa.

Maria Edgeworth nói: «Không có lúc nào bằng được lúc hiện tại. Hơn vậy nữa, chỉ trong lúc hiện tại mới có năng-lực. Người nào không thực hành ngay những quyết định của mình thì không có hy-vọng gì thực hành nó về sau. Những

quyết-dịnh đó sẽ bị tiêu tan trong sự gấp rút của đời sống hàng ngày và sẽ chìm trong vũng bùn của tính uề-oài.

Thực vậy, một công việc làm được hôm nay mà không làm thì ngày mai khó mà làm được vì ngày mai còn có nhữ g công việc của ngày mai. Những người thành công nhất, làm được nhiều việc nhất chưa chắc đã thông minh, tài giỏi nhất mà một phần lớn chi nhờ đức mau mắn, lúc nào cũng sắn sàng làm ngay một công việc phải làm.

Có người hỏi Walter Raleigh: «Ông có cách nào mà trong một thời gian ngắn như vậy làm được nhiều việc như vậy?» Ông đáp; « Hế có việc thì tôi làm ngay ».

Một chính khách Pháp, nổi tiếng là làm việc nhiều, cũng tuyên bố tương tự như vậy: « Tôi không bao giờ đề d n ngày mai công việc gì tôi có thể làm được hôm nay.»

Ta dừng tốn công theo duồi cái ngày mai, nó hứa hẹn nhiều lắm mà giữ được rất ít « Ngày mai là lời cám dỗ của Ma vương. Lịch sử dẫy những nạn nhân của nó, những kế-hoạch phải bỏ dở, những quyết định không thực hành được.» « Phải đập tan sắt trong khi nó còn nóng » Những câu đó phải là châm ngôn của những người muốn thành công.

2

Trong khi làm việc phải tập trung tinh thần vào công việc.

Ở một chương trên tôi đã lấy việc dùng kính hiện vi mà lấy lửa đề chỉ hiệu quả của sự tập trung tư tưởng; lại cũng đã kề gương của Coleridge vì không biết chú ý vào việc mà bỏ phí thiên tài của mình. Con người đó lúc nào cũng mơ mộng, khi chết đề lại bốn vạn công việc nghiên-cứu về siêu hình-học và thần học (1) mà không công-việc nào hoàn-thành cả!

Có sức thông-minh tuyệt vời như ông, ích lợi gì dâu, nên Carlyle nói rất dúng: « Người mạnh nhất, khéo nhất mà tản mát sức-lực của mình vào nhiều việc quá thì cũng không làm được gì cả ; còn một người yếu nhất, tập trung tất cả khí lực vào một việc thì cũng làm được việc lớn. Một giọt nước rớt hoài vào một chỗ, lâu cũng dụt thùng được dấu còn cả một ngọn thác ào ào tràn qua phiến đá có đề lại được dấu vết nào dàu? »

Một người hỏi Charles Dickens bí-quyết thành-công của ông. Ông đáp: « Tôi làm việc gì cũng đề hết tâm-trí vào nó.»

Edwad Bulwer Lytton cũng nói : « Nhiều người hỏi tôi « Tại sao ông viết được nhiều sách như vậy ? » Câu trả lời của tôi sẽ làm cho bạn ngạc-nhiên. Tôi đáp họ rằng : « Tôi viết được nhiều sách là nhờ tôi không làm nhiều việc một lúc (...) Tôi đã đọc nhiều sách bằng phần đông những nhà trí thức đương thời. Tôi cũng đi du-lịch nhiều, tôi làm chính trị và nhiều v ệc khác, ngoài ra tôi còn xuất-bản khoảng sáu chục cuốn sách trong số đó vài cuốn cần nghiên-cứu đặc biệt mà tôi đã bỏ ra bao nhiều thì giờ đề học, đề đọc, đề viết ? Chỉ có ba giờ mỗi ngày thôi, có khi còn ít hơn, như trong những kỳ họp Quốc-hội. Nhưng trong ba giờ đó tôi chú hết tinh-thần vào công việc của tôi »

Cách làm việc đó, dừng làm nhiều việc một lúc, chú hết ý vào công-việc—là cách có hiệu quả nhất, cách của Nã-phá-Luân, của Foch: hai vị danh tướng nãy chia mối việc làm nhiều phần rồi chăm chú giải quyết lần lần từng phần một. Làm nhiều việc một lúc dễ sinh mệt óc vì óc bị níu-kéo mọi phía. Michelet trong một bức thư gởi cho Goncourt nói, hồi ông ba mươi tuồi, bị chứng nhức đầu dữ-dội kinh-niên, vì ông phải lo nghĩ nhiều việc một lúc. Sau ông quyết định viết sách. Từ đó óc ông chỉ chăm chú vào một việc và ông khỏi bệnh.

Tập trung tư tưởng là một thói quen dễ luyện. Ta lựa một việc say mê, chẳng hạn vẽ, làm toán, dánh cờ, chơi đố chữ đọc ngang đọc dọc đề tập trung tinh-thần. Mới dầu tập trung mươi, mười lăm phút, sau tăng dần lên và làm những việc ít say-mê hơn như viết văn, học ngoại ngữ...

P. C Jagot trong cuốn « Mêmoire » (Ký-tính) bảo những thói quen như huýt sáo, rung dùi, gó xuống bàn... trong khi làm việc giúp ta dễ chú-ý: khi nào ta sắp dắng trí thì những cử động đó nhắc óc ta trở lại công việc. Theo tôi, đó chỉ là một ức-thuyết, vị tất đã đúng; những thói quen đó cũng như tật nghiêng đầu, mắm môi mối khi viết của các em bé, bỏ được thì càng hay.

Lời khuyên sau đây của J. de Caurberive đáng theo hơn Ông bảo sau một lúc làm việc, ta thấy dễ đáng trí là óc ta đã bắt đầu mệt rồi, nên cho nó nghi một chút và trong khi nghi, nên thâm hô-hấp .(1) Thâm hô-hấp những lúc đó có hai cái lợi: trước hết là quên công-việc đi đề óc nghĩ-ngợi; sau nữa, ta hút được nhiều không khí hơn, máu ta sẽ thêm dưỡng-khí mà chạy lên óc, làm óc thêm minh-mẫn.

Ta lại nên tập cho óc nghi lúc nào tùy ý ta, nghĩa là hễ ngưng làm thì có thể quên hản công việc di. Điều dó khó hơn tập trung tư tưởng. Bạn nào thuộc hạng thần kinh chất, tất đã nhận thấy mỗi khi làm việc thần kinh hơi khuya thì trần.

⁽¹⁾ Con số đó lấy trong cuốn « Le succès par la volonté » c ủa Orison Swett Marden, không rố có dúng không. Thực không thể tưở ng tượng nồi,

⁽¹⁾ Coi chương cuối phần này

trọc khó ngủ lầm, ốc như bị công việc ám ảnh hoài. Như vậy mau mệt sức mà làm việc không được nhiều. Người ta nói Nã-Phá-Luân có tài dù ở chốn ba quân, hế thấy mệt, muốn ngủ là có thể ngủ ngay trên lưng ngựa được, định ngủ năm, mười phút thì năm, mười phút sau, không cần ai đánh thức, cũng tỉnh dậy. Tài đó do trời phú, tôi chưa nghe nói ai tập được mà cũng chưa thấy sách nào chỉ cách tập.

3

Muốn chú ý, ta phải diệt thói mơ-mộng, nhất là thói mơ-mộng tình ái của thanh niên, nó gợi thú nhục dục và làm cho con người biếng nhác, ươn hèn. Không gì hại nghị lực bằng nó.

Cuối thế kỷ trước, thế kỷ lãng mạn ở Pháp, Jules Payot, trong cuốn « L'education de la volonté » (Huến luyện nghị-lực) đã nhiệt liệt mạt sát phong trào mơ-mộng. Ông mượn đoạn dưới đây trong kịch « Le mariage de Figaro » (Đám cưới Figaro) của Beaumarchais đề tả thanh niên thời ấy.

« Chérubin la: Tôi không còn biết tôi là cái gì nữa; ít lâu nay tôi thấy ngực tôi rạo rực, chỉ trông thấy một người dàn bà là tim tôi đập mạnh, những tiếng ái-tình và khoái-lạc làm cho nó rung động, xao xuyến. Tôi thấy cần phải nói với một người nào đó: «Người ơi! Tôi yêu người»! Nhu-cầu đó khần-thiết tới nỗi tôi vừa chạy vừa nói trong vườn nói một mình, nói với (...) anh, với cây, với gió... Hôm qua tới gặp Marceline... (1)

Suzanne cười: Ha! Ha! Ha! Ha!

Chérubin: Tại sao không ? Chị ấy là dàn bào chị ấy chưa chồng. Một người đàn bà! Chao ôi! Những tiếng ấy sao mà êm đềm đến thế! »

Tâm trạng thanh niên Pháp sau khi thua Phổ năm 1870 đốn mạt như vậy đó! Do văn-chương Pháp, nó truyền qua nước ta và trong khoảng mười lăm năm, từ 1925 đến 1939, thanh niên ta cũng mơ-mộng không kém. Gái trai đều ngâm những bài « Khốc thu » của Tương-Phố, đều say mê Attala, René của Chateaubriand, Tuyết-Hồng lệ sử của Từ-Trầm-Á, Tố Tâm của Hoàng-Ngọc Phách, Hồn bướm mơ tiên của Khái-Hưng và thuộc lòng những câu thơ của Xuân-Diệu.

Là thi sĩ nghĩa là run với giỏ
Mơ theo trăng và vơ vẫn cùng mây,
Đề linh hồn ràng buộc bởi muôn dây
Hay chia-sẻ bởi trăm tình yêu mến.

Người ta đua nhau nhầy đầm, « xuống xóm », uống rượu, hút thuốc phiện, nắm tay nhau đi chật phố phường, ca vang lên những điệu như « J'ai deux amours, mon pays et Paris » (1), rồi hiu hiu tự đắc rằng sống như vậy mới là sống, có « bốc đồng » như vậy mới là vui vẻ trẻ trung, mới không phải là cụ Lý Đì h-Dù, mới đáng là mặt thanh niên của thế kỳ Người ta yêu nhau rồi xa nhau, rồi than, rồi khóc, rồi tự tử ở hồ Hoàn-Kiếm và hồ Trúc Bạch, tự tử mà lựa những chỗ nước nông nhất, và gần những quáng đường đông người qua lại nhất.

Mấy năm trước, phong trào ấy có lúc muốn tái phát. Những người có nhiệt tâm hô hào đả đảo, cấm nhặt những tiều thuyết khiều dâm; nhưng những truyện dài truyện ngắn « anh anh em em » thì hiện nay vấn còn nhan nhàn đầy các

⁽¹⁾ Một người đàn bà lớ thời, xấu xí, dẫn độn.

quán sách. Những tiều thuyết nãy tuy không quá trụy lạc những vẫn có hại lớn vì vẫn làm cho thanh niên mơ mộng áit tình.

Tôi biết rằng ái tình cần thiết cho đời người, song lúc nào nó cũng thừa thái rồi, còn nhắc đi nhắc lại tới nó làm chi chỉ thêm nối giáo cho giặc. Còn nhiều tình cảm cao thượng như lòng thương người, bênh vực kẻ yếu, lòng khoan hồng, tính nhấn nại, tình đoàn kết... sao người ta không dùng làm đề tài đề xây dựng những cốt truyện có ích cho sự giáo dục thanh niên?

Không sáng-tác được thì dịch. Nhiều tiều thuyết của J. London, Tolstoi. A. J. Cronin, Dickens. A. Gide, A. Daudet, J. Steinbeck... đã làm cho thanh niên khắp thế giới say mê, tại sao lại không được thanh niên Việt-Nam thường thực?

Đọc sách là một nhu cầu như ăn uống, mà đọc hoài một loại sách nào thì ta cũng sẽ quen với nó, cũng như quen ăn ớt thì thấy ớt ngon, quen uống rượu thì thành nghiện rượu. Chính phủ, các nhà văn-nghệ và các nhà giáo nên tập cho thanh niên thường đọc rồi thích đọc những tác phẩm bố ích, lành mạnh. Người ta đã cấm bán thuốc phiện, nhiều nước đã cấm bán rượu mạnh; còn thứ thuốc phiện và rượu độc của tinh-ihần sao không cấm tuyệt đi?

Ta lại nên tập cho thanh-niên mối khi tự bắt gặp mình mơ-mộng thì làm ngay một việc gì cho óc khỏi bận nghĩ; nếu không thì di tắm nước lạnh hoặc vận động thể dục.

Buổi tối, đợi đúng giờ di ngủ mới lên giường, sáng tỉnh dậy, bước xuống sàn ngay, đừng nằm rán lại. Không đọc những tiều-thuyết và coi những phim mơ mộng. Những việc đó, thanh-niên nào làm cũng được không cần có một nghị-lực phi-thường: Không làm được là tại không quyết chí muốn làm đấy thôi.



Tôi được biết một người đã kiên-nhẫn bỏ ra dúng một tuần lễ đề mua một cây dù đen. Ông ta đi hỏi hết những tiệm bán dù trong châu-thành, tìm được một tiệm giá hạ nhất, nhưng đã mua ngay cho đầu, còn trở đi trở !ại, mỗi ngày một lần đề trả giá bốn năm lượt, làm cho chủ tiệm bực mình, phải bán rẻ cho ông đề «khỏi thấy bộ mặt ông nữa». Tính ra ông đã tốn ít nhứt là mười giờ đề mua rẻ dược bảy đồng.

Ai cũng bảo thì giờ là tiền bạc nhưng rất ít người biết coi thì giờ là tiền bạc như Franklin. Người ta kề chuyện có hồi ông mở một nhà in nhỏ và bán sách. Một người lại hỏi giá một cuốn. Người bán hàng đáp: « Một đồng ». Người đó xin bớt giá, người bán không chịu. Khách hàng lật coi cuốn sách một lúc, rồi hỏi: «Ông Franklin có đây không? » Đáp: « Có, nhưng ông ấy bận việc trong nhà in ». Người kia đòì gặp Franklin cho kỳ được. Người bán phải chiều lòng.

Khi Franklin ra, người mua hỏi:

— Xin ông cho biết giá hạ nhất ông có thể để cho tôi là bao nhiều?

Franklin dáp:

- Một đồng hai cắc rưới.
- Sao lạ vậy ? Người bán hàng mới bảo tôi là một dồng ?

— Phải. Chẳng thà lúc nấy bán một đồng, còn hơn là bây giờ bò cả công việc của tôi mà ra đày đề thu được một đồng hai cắc rưới,

Người mua ngạc nhiên, nhưng vấn hỏi thêm:

- Thôi, bây giờ xin ông cho biết giá nhất định đi.

Nhất định là đồng tưới.

- Ông mới nói một đồng hai cắc rưới ?
- Đủng. Nhưng bảy giờ thì phải đồng rưới.

Ông bạn mua dù tôi kề tiên kia có dư thì giờ đề phí như vậy — vì ông là một công-chức trong một sở không có việc, muốn bỏ sở lúc nào cũng được — nhưng bạn muốn rèn nghị-lực đề lập thân thì xin đừng theo ông ta mà phải noi gương Franklin.

Đối với bạn, không có phút nào là phút bỏ đi cả. Vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất: bỏ phí lúc nào dù là chỉ năm, mười phút chẳng bạn trước khi đi làm, hoặc trước bữa ăn, trước khi đi ngủ, là có hại cho nghị lực lúc đó, là đề cho tánh làm biếng thắng ý-chí của bạn. Lẽ thứ nhì phung phí mối lúc là bỏ lỡ một cơ-hội. Của cải mất đi, ta còn làm việc mà kiểm ra được, sức khoẻ suy-giảm, ta còn bồi bồ lại được, còn thời-gian trôi đi thì không sao níu lại được nữa.

Một thời-gian nhỏ có thể không đáng giá bao nhiều, song gom nhiều thời-gian nhỏ lại thì dù làm được những việc vĩ-đại.

Marion Harlaud dùng những phút rành trong công việc nội trợ đề viết sách, viết báo. Harriet Beecher Stove cũng nhờ cách đó mà trước-tác được tiều thuyết bất hủ: « Cái chòi của chú Tom ». Longfellow dịch cuốn Inferno trong khi đợi cà-phêngấm. Charles C. Frost, một anh thợ đóng

giày bỏ ra mỗi ngày một giờ đề học mà thành một nhà khoa, học trứ-danh.

Mố ngày chỉ bỏ ra một giờ đề làm hoài-hoài một việc đã định são, thì sau mười năm nhìn lại công việc đã làm được, sẽ phải ngạc nhiên. Chẳng hạn mỗi ngày một giờ đọc được hai mươi trang sách hoặc viết được hai trang; thì mười năm đọc được 72.000 trang sách, khoảng 360 cuốn, hoặc viết được 7.200 trang, khoảng 36 cuốn, mỗi cuốn 200 trang. Trong số các văn sĩ nước nhà từ trước tới nay đã mấy người viết được 36 cuốn ?

Hết thầy những vĩ-nhân đều tiết-kiệm đến bủn-xin thời giờ của mình. Các vị ấy khác người chỉ ở chỗ biết dùng những lúc mà người khác gọi là bỏ đi, biết bỏ ra mỗi ngày một vài giờ đề làm đều đều hìng chục năm những công việc ích-lợi. Trời cho mỗi người hai mươi bốn giờ một ngày, trung-bình chúng ta phải ngủ tám giờ, bỏ ra tám giờ nữa đề trả nợ cơm áo, rồi thêm ba bốn giờ đề ăn uống, tắm rửa, lo việc nhà việc cửa, ngoài ra còn những bồn-phận giao-thiệp với đời, bòn phận làm công-dân..., hế ai tiết-kiệm được một hai giờ một ngày và biết cách dùng nó là thành công, là nồi danh; chính cái thời gian một hai giờ đó đánh giá con người.

Hồi còn đi học, mối lần soạn lại ngăn kéo, tìm được một hay hai cắc bỏ quên trong đó chúng ta hí hứng biết bao, như trúng số một cái xe hơi vậy. Nào hôm nay ta thử soạn lại ngặn kéo thời gian của ta xem có gom được ít thời giờ vung-vai nào không? Sáng từ lúc thức dậy tới khi di làm, bỏ phí mất mấy phút? trong khi ngồi xe tới hãng có dùng thì giờ vào được việc gì không? rồi trước và sau mối bữa ăn, rồi cả buồi trưa, buổi tối..., gom hết những lúc bỏ di và cộng lại xem có dược ít nhất là một, hai giờ không? Và bạn đã

dọc cuốn « How to live on 24 hours a day » (Sống 24 giờ một ngày) (1) của Arnold Be nactt chưa nhì? Nếu chưa thì xin bạn dọc đi, cuốn đó hấp đần như một tiều-thuyết mà về giá-trị thì chính Dale Carnegie, tác-giả cuốn «Đắc nhân tâm», cũng phải nhận là quý như vàng.

5

Phải kiên-nhấn mới làm đều-đều một công-việc trong hàng năm, hàng chục năm được. Phần đông chúng ta không sợ gắng sức trong một lúc mà sợ sự bền chí. Ngay trong sự giúp đỡ người khác cũng vậy, rán giúp một lần một số tiền lớn không ngại bằng cứ đều đều mỗi tháng đưa một số nhỏ.

Đức kiên nhấn đã xây dựng những kỳ quan ở thế-giới, tặng ta những phát minh của khoa-học và lưu lại những sáng tác nghệ-thuật bất hủ. Kim-tự-tháp Ai-cập là công trình của hàng chục năm; Watt cải-thiện máy hơi nước trong hai chuc năm; Edison thí nghiệm cả ngàn lần mới chế tạo được bóng đèn điện; Newton suy-nghĩ ba chục năm—chứ không phải chỉ nhìn một trái táo rớt, như có kẻ nói— mới tìm được luật hấp-dẫn của vạn vật; Gibbon sửa đi sửa lại cuốn « Đế-quốc La-mã tàn tạ » trong hai chục năm; nhạc-sĩ Geradini bỏ ra mười hai giờ mối ngày trong hai chục năm đề học đờn vi-ô-lông; Virgile soạn cuốn Enéide trong mười hai năm; Montesquieu viết cuốn « Vạn pháp tinh-lý » trong hai mươi lăm năm: Aris ote mất mười năm đề viết cuốn Orlando Furioso mà chỉ bán được trăm bản.

Carlyle soạn xong cuốn « Lịch-sử cách-mạng Pháp » dưa cho bạn đọc, người này sơ ý đề gia nhân lượm rồi đem nhóm bếp. Ông rất buồn nhưng không thất vọng, viết lại liền.

Adubon, một nhà sinh vật học, vào từng ở hai năm đề vẽ những giống chim lạ, vẽ xong, cất hình trong hộp, rồi đị du-lịch; khi trở về, chu^ột đã dục hộp mà nhấm hết hình. Ông cũng không năn chí, trở vào từng, vé lại.

Kiên-nhật như những vị đó thì việc gì mà không thành? Nên Burke đã nói: « Muốn thành-công thì đừng bao giờ thất-vọng; nhưng nếu có lúc thất-vọng thì cũng cứ làm việc trong sự thất-vọng đi ».

TÓM TẮT

1.- Phải đập sắt trong khi còn nóng.

Đừng để tốn công theo đuổi cái ngày mai, nó hứa họn nhiều mò giữ lời rất ít.

- 2.- Đừng làm nhiều việc một lúc, nhưng làm việc nào thì chú hết ở vào việc ấy.
 - 3.- Hãy diệt thói mơ mộng nó làm hại nghị-lực ta.
- 4.— Không có lúc nào gọi là lúc bổ đi cả. Vĩ nhân chỉ khác người thường ở chỗ biết dùng những lúc bổ đị trong mỗi ngày đề làm đều đều trong hàng chục năm một công việc hữu lch.
- 5.— « Muốn thành công thì đừng bao giờ thất vọng; nhưng nếu có lúc thất-vọng thì cũng cứ làm việc trong sự thất vọng đi ».

⁽¹⁾ Do tác-giả dịch và xuất-bản trong loại sách e Tự học ' của nhà Nguyễn Hiện-Lê.

Tăng-cường nghị-lực

Chưa ai định được tới đầu là cùng-cực của sự mệt nhọc và tới đầu là bắt đầu sự làm biếng.

(Lời khuyên học-sinh của một trường hàm-thụ ở Pháp)

- 1.- Ít cách tập hẳng ngày.
- 2.- It quy tắc nên nhớ.
- 3. Tự kiểm soát và tự phạt mình.
- 4.— Vệ sinh thân-thề.
- 5.— Vệ-sinh tinh-thần.

Chúng ta đã biết cách luyện ba năng-lực; suy nghĩ, quyết đoán và hoạt-động, trong chương nãy, tôi xin kề thêm ít cách thực tiến đề tăng cường nghỉ lực.

1

NGAY từ hôm nay, đều đều mỗi ngày, bạn tự bắt buộc mình làm vài hành-động cần dùng tới nghị-lực đề tập những thói tốt và diệt những thói xấu.

Chang han:

- Bạn quen dậy trễ thì sáng mai nhất định dậy trước giờ di.
 - Ban quen năm ron trên giường năm, mười phút sau

khi thức dậy thì sáng mai bỏ tật đó đi mà nhầy xuống sàn liền.

- Bạn khô g tập thể dục mỗi sáng và mỗi tối ư ? Tối nay bạn sẽ tập m ởi phút trước khi ngủ
- Ăn xong, bạn thường hút một điều thuốc ? Sau bữa cơm trưa nay thử bỏ lệ đó xem được không ? Rồi ngày mai, bỏ hút sau bữa ăn tối : ngày mốt, sau bữa điềm tâm, cứ thay đồi như thế đề diệt thói quen.
- Mỗi ngày bạn hút bao nhiên điều? Hết một gói? Các y-sĩ cho như vậy là nhiều quá. Sac không rút lần lần đi? Chẳng hạn trong bốn, năm ngày đầu, bốt mỗi ngày hai diểu, rồi cứ mỗi tuần sau, bốt thêm hai điều nữa, cho tới khi chi còn hút mỗi ngày năm, sáu điều? Nếu bỏ được luôn thì càng hay, nghị-lực của bạn lúc đó đã tăng lên nhiều lắm đẩy.
- Bạn thường trễ trong việc hồi-âm cho bạn-bè, bà con? Lần sau, nhận được thư của ai, bạn nhớ trả lời liền. Đừng đề đến ngày mai việc gì có thể làm hôm nay được.
- Bạn lại có thối nhận được thư thì xế ra coi ngay, nhiều khi trước mặt những người lạ, như vậy có vẻ không lịch sự. Rán tự chủ một chút nào, dù nhận được thư mà bạn mong đợi từ lâu thì cũng đề đó, mười lăm phút sau sẽ đọc.
- Bạn phải ôm gối dài mới ngủ được ư ? Hôi tản cư bạn có vác theo gối dài đề ôm không ?
- Từ ngày mai chúng ta đánh giầy lấy, đánh cho thật bóng, không cần mượn người ở nữa, bạn đồng ý chứ?
- Bạn bảo trưa không có báo đề đọc thì ngủ không được P Đó cũng là một thối quen, không hại lắm, nhưng diệt đi thì chỉ có lợi.

— Bạn hay chen tiếng Pháp vào giữa một câu tiếng Việt? Bây giờ người ta không thích cái thói đó nữa rồi, nó tỏ rằng óc ta làm biếng tìm tiếng và ta không chịu khó luyện tiếng mẹ.

Nếu tự xét một cách nghiêm-nhặt ta sẽ thấy bọn mình ai cũng có hàng chục tật xấu nhỏ, lần-lần bỏ được độ bị phần tư là có một tư-cách dáng khen rồi. Khi bỏ một tật, mới dầu ta thấy khó-khăn, sau nhờ thói-quen, ta sẽ thấy dễ dàng. Tuy-nhiên, như tôi dã nói trong một chương trên, ta phải đề-phòng thói quen, nó làm cho ta không phải gắng sức nữa mà nghị-lực của ta không có dịp dùng tới. Vì vậy, khi đã tập được một thói tốt, nên tập thêm một thói khác đề tự bắt ta phải gắng sức.

Trong cuốn « Bảy bước đến Thành-công », Gordon Byron khuyên ta:

- Đặt trả lại trong hộp một trăm cây quet hoặc một trăm miếng giấy nhỏ. làm rất từ-từ, đều-đều và chú-ý vào công việc.
 - Đếm đi đếm lại trong năm phút vài chục vật nhỏ,
- Khoanh tay đứng trên mặt ghế trong năm phút-Như vậy có vẻ điện, nhất là khi có ai trong thấy, nhưng nếu rán g!ữ được điệu-bộ ấy mặc dầu có người phá thì đức tự chủ đã khá mạnh rồi đấy.

Những hình động ấy kỳ cục thật, song chính vì kỳ-cục mà nó bắt ta phải vận-dụng đến nghị-lực.

2

Khi tập luyện, bạn nên nhớ những quy tắc này :

- Muốn diệt một thói xấu thì đừng ngần-ngại, mà phải

xắn tay tấn-công nó liền, cũng như người muốn tập lội phải nhầy ùm xuống nước, càng do-dự càng hại cho nghị-lực.

— Phải tiến chằm-chậm, đừng quá hăng hái mà vội-vàng làm những việc khó ngay, như vậy lỡ thất-bại thì hóa năn thí mà bỏ đờ chương trình.

Vì lẽ đó, Arnold Bennett, trong cuốn « Sống 24 giờ một ngày » đã khuyên ta:

« ... Xin bạn đọc đề phòng lòng hăng-hái của bạn. Nó có thể phản bạn và làm bạn lạc lối đấy. Nó la lớn lên đề bạn dùng nó, mới đầu bạn không làm thỏa-mãn nó được, nó đòi-hỏi nhiều hơn, nhiều hơn nữa; nó nóng-nầy muốn dời núi lấp sông. Hể làm không đồ mồ-hỏi thì nó không bằng lòng. Rồi khi nó thấy bạn chảy mồ-hỏi trán, thình lình nó lăn dùng ra, chết mà không kịp trối: « Tôi chịu không được nữa rồi.».

Vậy lúc đầu, xin bạn tập mỗi ngày một phút thôi và làm những việc dễ, lần lần sẽ tăng lên năm phút nữa và làm những việc khó hơn. Phải tránh mọi sự thất bại trong việc rèn nghị-lực.

« Một sự thất bạt tự nó có đáng kề gì đầu, nếu nó không làm mắt lòng tự-ái và tự tín của ta (...) Tôi không cho rằng một thắt-bại vẻ-vang còn hơn một thành công nho nhỏ Tôi rất thích những thành công nho nhỏ. Một thất bại vẻ vang không đưa tới đầu cà; một thành-công nho nhỏ sẽ đưa tới một thành công khác không nhỏ đầu » (1)

Phải làm đều đều, không nghĩ ngày nào và mối ngày phải tiến thêm một chút. Tôi đã có lần thấy một bà già gần sáu chục tuổi, gầy ốm mà ôm một con heo nặng có lẽ gập

⁽¹⁾ Arnold Bennett.

rưới bà, từ trong nhà xuống sông đề tắm cho nó. Tôi khen bà mạnh quá, bà đáp:

— Tôi nuôi nó từ hồi nó mới xanh, ngày nào cũng ôm nó đem tắm, nên quen di-

Lời nói đó chứa cả cái bí quyết đề thành-công trong việc luyện sức, luyện trí và luyện đức.

Mối khi thấy muốn nghi, ta nên gắng sức thêm một chút, một chút thôi. Chẳng hạn bạn đã học một giờ Anh ngữ, thấy học muốn « không vô » nữa, bạn định gấp sách lại đi chơi, nhưng hãy khoan, xin bạn rán ngồi thêm năm phút nữa, ôn lại một bài cũ đã. Năm phút thêm đó có lẽ không lợi gì mấy cho sự học của bạn, nhưng rất có lọi cho sự rèn nghị-lực. Thật đúng như một trường hàm thụ nọ ở Pháp đã bào học sinh; « Chưa ai định được tới đâu là cùng cực của sự mệt nhọc và tới đâu là bắt đầu của sự làm biếng ».

3

Hồi nhỏ, còn cấp sách tới trường, nếu không vì giacảnh bé-buộc, thì ai cũng học được đến nơi đến chốn. Lớn lên, theo một lớp hàm-thụ thì trăm người chỉ được hai mươi người thành-công. Sở dĩ vậy chỉ tại hồi nhỏ có cha mẹ rãy, có thầy giáo phạt, mà lớn lên ta được tự-do, muốn học thì học, muốn nghi thì nghỉ. Cho nêa muốn có kết quả, ta phải tự kiềm-soát rồi tự phạt ta, hoặc nhờ người khác kiềm-soát rồi phạt. Vậy mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, hoặc ít nhất cũng mỗi tuần một lần, ta tự xét xem:

- Trong ngày đó có làm đúng theo chương-trình đã dự định không,
 - Có chú-ý vào mối công-việc không,
 - Đã diệt được thói xấu nào,

- Đã tập thêm được thối tốt nào,
- Học được những gì,

TÄNG-CUÓNG NGHI-LUC

- Làm dược những việc gì có ích,
- Có theo đúng những lời khuyên trong cuốn này không.

Ta nên ghi những thất-bại và thành-công vào một cuốn số tay và mối tháng tổng-cộng lại xem tiến hơn tháng trước được bao nhiều.

Nếu tiến được nhiều thì ta tự thường một cái gì đó; nếu thụt lùi thì phải tự phạt bằng cách nãy hay cách khác chẳng hạn, luôn trong một tuần phải dậy sớm hơn mười phút, hoặc mối ngày hút bớt đi hai diễu thuốc.

Không nên khoan hồng mà cũng không nên nghiêm-khắc với mình. Nếu ta tự phạt một cách nặng quá, theo không nồi, thì ta sẽ bỏ hết, công-phu luyện-tập sẽ mất, và ta đâm liều, đã lớ rồi, cho lở luôn.

Tôi còn nhớ, hồi tám, chín tuổi dọc trong « Quốc-văn giáo khoa-thư » truyện một người gión-giến từng bước trên một quáng đường lầy lội nhưng người ấy lỡ dẫm nhằm mộ vũng nước, bùn tung-tóe lên lấm hết quần áo, từ đó không còn giữ ý gì nữa, bước càn trên đường. Tôi không hiều tại sao bài học đó đã đập mạnh vào ốc tôi đến nỗi bây giờ nhắm mắt lại, tôi còn thấy đủ chi tiết của tấm hình trên bài : một người đàn ông bận áo đài đen, đội khăn đen, đi đôi giày takhom-khom bước trước cửa ô Quan-trưởng, đầu phố hàng Chiếu tại Hà-nội.

Bài đó chứa một tâm-lý rất đúng và một lời khuyên đáng ghi : phải giữ sao cho đừng có điều gì đề tự khính mình

được, một người đã tới nước tự khinh mình rỗi là một người bỏ đi. Tự đặt hình-phạt cho mình mà rỗi bỏ khôn 8 theo, tức thì là tự khinh mình rỗi vậy.

4

Thận thể có khỏc mạnh thì tinh thần mới sáng suốt mà nghị-lực mới cứng rắn, nên việc quan trọng nhất là phải giữ vệ-sinh. Đã có nhiều sách bàn kỹ về vấn-đề đó mà trong cuốn « Bảy bước đến thành công » cũng đã có một chương trình về cách luyện tập và giữ gìn thần thể, ở đây tôi chỉ xin nhắc qua lại vài điều chính;

- Đừng ăn nhiều quá, mà chỉ nên ăn những chất dễ tiêu và lành, (1)
- Trên bốn mượi tuổi, bữa tối nên ăn ít di vì trong khi ta ngủ, bộ tiêu hóa gần như nghi hắn, không vận-đệng nữa, nếu ăn nhiều, sẽ không tiêu, sáng dậy thấy dắng miệng, không vui vẻ,
 - Nên đi bộ nhiều,
- Nên tập thế-dục mỗi ngày, nhất là tập thâm hô-hấp. Sáaz, khi mới tỉnh dậy và tối, trước khi đi ngủ, hít từ từ không khí trong sạch cho đầy phối, nín thở trong tám hay mười giây, rồi từ từ thở ra, như vậy hai chục lần.
- Mới ăn no dừng nên làm những việc cần suy-nghĩ nhiều, kẻo để sinh bệnh đau bao tử.
- Sau tám giờ tối cũng nên đề óc nghi-ngơi, nếu suốt ngày bạn đã làm nhiều việc tinh-thần và nếu bạn thường khó ngủ.

- Trên kia tôi đã khuyên nên tập gắng sức, mối ngày thêm một chút; tuy nhiên dừng làm việc quá độ Sự nghingơi cũng cần như sự làm việc vì có nghingơi mới làm việc được.

5

Vệ-sinh tinh-thần cũng quan-trọng như vệ-sinh thânthề. Nên:

- Tránh những tư-tưởng hắc ám, chán-năn,
- Gần những người tự-tín, có nghị-lực, mà đừng giao du với những kẻ bi-quan.
 - Doc nhiều tiều-sử danh nhân

Trong cuốn « Tự học đề thành-công », tôi đã giới thiệu những sách trong mực « Voici les meilleurs livres de culture humaine et biographie » của nhà France Efficience. Nến ban biế đọc tiếng Pháp thì trong tử sách không nên thiếu những cuốn ấy.

Nhiều cuốn Danh-nhân ký sự như cuốn Tolstoi của Stepha Zweig, Mahatma Gandhi của Louis Fischer, Lincoln của Da'e Carnegie. Van, Gogh của Irving Stone, nhất là tiền sử các vị giáo-chủ như Thịch-Ca, Giệ-Du đọc đã hấp-dần như tiều-thuyết mà bồ ích thì vô ngần.

Xét đời các vĩ-nhân, ta thấy các vị ấy tuy chí khí, tài đức hơn ta, nhưng sinh ra cũng có những tật xấu như ta, những nhu-nhược như ta và trong đòi gặp những hoàn-cảnh khó-khăn gấp trăm ta, mà chỉ nhờ nghị lực, đã thắng được mọi trở-ngại, trở nên những bực anh-hùng hoặc ân-nhân của loài người. Bài học đó kích-thích ta biết bao l

⁽¹⁾ Nén dọc cuốn « Mạnh-khoẻ, trẻ trung do thực-phẩm hợp thời " ciế bác-sĩ Hồ Quan Phước.

Démosthène chẳng hạn, hồi nhỏ chỉ là một anh chàng cà lăm, ăn nói ấp a ấp úng. Nhưng ông yêu nước một cách nồng-nàn, mà biết nước ông sắp bị vua Philippe xứ Macédoine xâm chiếm Ông tự nhận bồn phận hô hào đồng bào chống Philippe đề cứu nước khỏi bị cái họa làm nô lệ ngoại-nhân Hô hào làm sao được, khi ông có tật cà lăm? Cà lăm thì ai thèm nghe?

Ông nhất định thắng tật ấy, ra bò biền ngậm cuội trong miệng rồi tập hò hét đua với tiếng sóng đại dương. Rồi ngày đêm ông suy nghĩ, tìm những chứng cứ đề vạch cái đã-tâm của Philippe, những lời lẽ đề đoàn kết đồng bào chống lại kẻ thù chung.

Khi đã tập luyện thuần-thục rồi, ông bèn đi chu du khắp nước kích thích lòng ái quốc của dân chúng, lôi cuốn hàng ngàn, hàng vạn thính giả. Diễn văn của ông hùng hồn tới nỗi vua Philippe đọc xong phải khen;

« Nếu trấm được nghe Démosthène diễn thuyết thì chắc trấm cũng đã cầm khí-giới chống lại trấm rồi » Những diễn văn ấy còn lưu truyền đến ngày nay và được liệt vào những áng văn bất hủ của nhân loại.

Gandhi gầy như con mắm, cân sợ không được bốn chục ki-lô. Trong bức hình chụp ông ngôi ở « Hội-nghị bàn tròn » bên cạnh những người Anh cao lớn, phốp pháp, ta có cảm tưởng ông là một người ốm đói, chỉ còn da bọc xương. Vậy mà sức mạnh tinh thần của ông kinh thiên, làm cả thế giới khâm phục. Ông cầm đầu một phong trào chống thực dân lớn nhất ở đầu thế kỷ nầy, phong trào bất hợp tác với Anh về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, xã hội.

Phong trào lan rất mau, nhiều thầm phán, luật sư Ấn khảng khái đổ hết âu phục, xé nát bằng cấp rồi quần choàng

di chân không, dệt vải, cầy ruộng đề sống. Nhiều người Ấn rút tiền gởi trong các ngân hàng Anh ra, nhiều trường học Anh đóng cửa vì học sinh bỏ học gần hết, nhiều cửa hàng ngoại hóa phá sản vì không ai mua, hàng vạn người không chịu đóng thuế, không chịu đi lính cho Anh.

Chính-phủ Anh giận dữ, hạ ngực ông. Ông vui vẻ vào tù và mối lần người Anh xử ức thì ông tuyệt thực đề phản kháng. Trước sau ông nằm khám cả chục lần, nhịn ăn non hai chục lần, nhiều lần tới bất tinh.

Mối lần ở ngực ra, ông lại đi khắp nơi, hô hào dân chúng đoàn kết với nhau, yêu mến lẫn nhau và cùng tây chay người Anh. Tới đầu ông cũng được hàng đoàn người đông như kiến bao vây ông đề nhìn mặt ông, hôn chân ông. Chính phủ Anh sợ ông, khắp thế giới tặng ông chức thánh sống.

Năm 1945 Ấn-độ được độc lập, nhưng ông vẫn chưa cho bồn phận ông đối với đồng bìo là hết. Ông không về vườn trồng cây, câu cá như Washington; ông vẫn tiếp tục hy sinh cho quốc gia, lại lang thang khắp nơi, đem lòng chí nhân, chí thành đề rán hòa giải những xung đột giữa người Hồi và người Ấn và bị một thanh niên cuồng nhiệt ám sát trong lúc ông giảng đạo tương thân, tương ái. Cả thế giới bùi ngùi khi hay tin tâm hồn thanh cao đầy đức hy sinh ấy không còn ở nhân gian nữa.

Jack London về đức độ không thể ví được với Gandhi. nhưng về kiên nhấn thì cũng là cổ kim hi hữu. Không có a: mà hồi trẻ long đong như ông, làm có tới hàng chục nghề: bồi bếp thủy thủ, phu bến tàu, thợ máy, theo bọn cướp biển, đi tìm vàng, săn hải cầu, có hồi đi ăn mày, ngủ trong các toa xe chở hàng, trong các công viên hoặc ở giữa đồng ruộng.

Ông đã bị nhốt khám cả trăm lần ở Mỹ, ở Mễ-Tây-Cơ. ở Trung-Hoa, Nhật-Bòn, Triều-Tiên vì cái tội vô gia-cư, vô nghệ-nghiệp.

Nhưng một hôm đọc cuốn Robinson. Crusoe ông mê tới nỗi quên ăn, rồi từ đó ngày nào cũng lại thư viện đọc sách, mỗi ngày đọc mười, mười lăm giờ, gặp cái gì đọc cái nãy, từ Shakespeare tới Karl Marx.

Rồi hồi mười chín tuổi, chán những nghề tay chân, chán đi ăn xin, đề bị đánh đập, nhốt khám, ông xin vào học một trường Trung học, học ngày học đêm, và kết quả làm cho các giáo sư trố mắt: chương trình bốn năm, ông chỉ học có ba tháng rồi thi đậu vào trường Đại Học Californie.

Ông ngh ên cứu những tiêu thuyết nổi danh nhất thế-giới đề học thuật viết rồi bắt đầu nhiệt cuồng viết: mỗi ngày năm ngàn chữ, nghĩa là hai chục ngày thì xong một tiều thuyết. Mới đầu những truyện ngắn của ông bị các nhà xuất bản gởi trả lại, ông không thất vọng, cứ tiếp tục viết. Tới khi cuốn « Tiếng gọi của rừng » được hoan nghênh thì danh ông mỗi ngày mỗi lên như diều. Trong khoảng mười lăm năm — ông mát hồi 40 tuổi — trên năm chục tác phầm ra đời, nhiều cuốn được dịch ra hơn hai chục thứ tiếng, bán được hàng triệu bản và làm khắp thế giới say-mê. Từ đầu thế kỷ tới nay không có tiều thuyết gia nào trước nghèo hèn như ông mà sau thành công rực rỡ như ông. Ông được vậy là nhờ đức kiên-nhấn thắng hết mọi nghịch cảnh, rồi lợi dụng nghịch cảnh vì chính cuộc đời lang thang khắp thế giới của ông đã giúp ông tài liệu đề trước tác.

TÓM TẮT

1. Mỗi ngày nên bỏ ra vài lúc tập những thói tốt và diệt những thói xấu.

Khi diệt một thói xấu, đừng nên ngàn ngại mà phải tấn công liền.

Phải tiến chầm-chậm, mới đầu dừng hăng hái, vộ vàng quá: rồi mỗi ngày tiến lầu ần, tập lâu hon, làm những việc khó hơn.

Phải làm đều đều, không được nghỉ ngày nào.

Mỗi ngày thấy muốn nghỉ thì nên gắng thêm một chút.

- 2. Phải tự kiểm soát mình mỗi ngày hoặc mỗi tuần rồi đặt ra lệ tự thưởng, phạt mình. Đừng quá khoan hòng mà cũng dừng quá nghiêm khắc với mình. Phải biết tự lương sức.
- 3. Nên giữ vệ-sinh về thân thể Người khỏe mạnh thì nghị lực mới cứng rấn nhất là vệ sinh về tinh thần, nghĩa là nuôi những tư tưởng lạc quan, gần gũi những người tự tin, cương nghị và đọc nhiều tiêu sử vĩ nhân.

Sách đề tham-khảo

TÊN SÁCII	TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT - BẢN
L'Education de la volonté Les maladies de la volonté La logique de la volonté La volonté La maîtrise de soi-même Le guide de l'émotif	Laurent n. t.	Alean n.t. n•t. E. Aubanel n•t.
Gouverne-toi par les idéesforces	Courberive	n.t.
Les défaillances de la volonté L'exercice de la volonté	J. Bou onier G. Dwels- hauvers	P.U.F. Payot
Le succès par la volonté Education de la volon é La volonté	O.S Marden G.L. Duprat F. Paulhan	J.H.Jeh.ber Doin net.
Physiologie de la volonté Pathologie de la volonté	J. Dallema- gne	Masson- Gauthier n.t.
Mobilisation de l'énergie	Challes Baudouin	Pelman

MUC LUC

Тџа	TRANG
PHẦN THỬ NHẤT Sự thành-công và nghị-lực	9
CHUONC I Muon thanh-cong, không thầ	10
trông ở sự may rủi	10
1. Thể nào là thành-công ?	10
2. Có may růi không ? Thuyết của Freud	12
Đôi khi cũng có may růi	
Nhưng không thể trông ở sự may rủi	17
3. Nghịch-cảnh giúp ta thành-công Tóm tắt	22
CHUONG II.— Mà phải có tư-cách	23
4. Tính trời có thể đối được	23
2. Giáo-dục thời xưa và thời nay	25
 Phải luyện tư-cách và muốn vậy, phải rèn nghị-lực Những gương tư-cách cao 	28
Tóm-tắt.	3 0
CHUONG III Nghj-lực là gì ?	31
1. Dinh-nghĩa	31
2. Xét về phương diện sinh lý	3 2

	TRANG
3. Về phương-diện tâm-lý	33
4. Có ai không có nghị-lực không?	35
i óm-tat.	37
CHUONG IV Những bệnh nghị-lực	<i>3</i> 8
 Bệnh mất nghị-lực 	38
2. Bệnh về sáng-kiến, suy-xét	39
3. Bệnh về quyết-định	40
4. Bệnh về hoạt-động	42
T6m-tåt	45
PHẦN THỨ NHÌ.— Phương-pháp rèn	
nghị-lực	47
CHUONG I - Anh-hưởng của trí-tuệ và tình-	47
ean tot nghi-luc	4 9
1. Chức vụ của trí-tuệ	49
2. Loi-dung những thin-cảm có ích cho nghị-lực	50
3. Đàn-áp những tình-cảm có hại cho nghị-lực	53
4. Đức sự-chủ	55
Tom tat.	5 7
CHUONG II.— Suy-nghi	58
I. Thanh-niên ở trường ra	58
2. Ta muốn cái gì?	60
3. Phải muốn cách nào ?	63
Tóm tắt.	65
CHƯƠNG III.— Quyết-định	66
1. Người kém nghị lực	66
2. Do dự	67
3. Bên tình bên hiểu	69
4. Dùng sợ sống	70
5. Hỏi ý-kiến người khác	<i>7</i> 3
6. Biết nắm lấy cơ-hội	7 5
Tóm-iši	77

	TRANG
CHƯƠNG IV.— Hành-động	73
1. Không có ngày mai 2. Tập-trung tinh-thần 3. Diệt thói mơ-mộng 4. Những lúc bỏ di 5. Kiên-tâm Tóm-tắt	78 79 82 85 88 89
CHUONG V.— Tăng cường nghị-lực	90
 Ît cách tập hàng ngày Ît quy-tắc nên nhớ Tự kiềm-soát và tự phạt mình Vệ-sinh thân-thề Vệ-sinh tinh thần Tóm-tắt 	90 92 94 96 97
Sách đề tham khảo	102
Muc-luc.	

Tự học đề thành - công

(sắp tái bản) của NGUYỄN-HIỆN-LÊ

Một cuốn sách được thanh-niên hoan-nghênh nhiệt-liệt và đòi hỏi mỗi ngày một nhiều.

Luyện văn I và II

của NGUYỄN-HIỆN-LÊ

(se xuất-bản vào đầu năm 1957)

Hai cuốn đó với cuốn I họp thành một bộ đầy đủ nhất và hay nhất từ trước tới nay về phương-pháp luyện Việi-văn, một bộ sách không thể thiếu trong tủ sách mỗi gia-đình.

Trong cuốn II và III sự phân tích vău thơ còn kỹ-lướng và sâu-sắc hơn cuốn I mà nhiều nhà phêbình dã khen là một cuốn sách quý, rất bồ ích, cần thiết cho những người muốn trau giời Việt-ngữ.



CÂC BẠN HỌC-SINH!!!

Thời này không phải là thời học thuộc lòng nữa mà là thời học có phương-pháp. Tư-cách ngang nhau, học-sinh nào có phương-pháp thì kỹt quả gấp ba học-sinh không có phương-pháp. Các bạn đã biết phương-pháp học chưa? đã đọc những cuốn này chưa?

Kim chỉ nam của học-sinh

một cuốn sách chỉ cách học không tốn thì giờ, không phí sức mà mau tấn tới.

(Sắp tái-bản lào thứ ba)

B! QUYẾT THI ĐẬU CÁC BẰNG CẮP TRUNG - HỌC

một cuốn sách dất dấn các bạn từng bước trong các việc lập chương-trình học, học thi, làm bài thi, vào vấn đáp. Nhiều học-sinh nhờ cuốn đó mà thi đậu và đã viết thư về cảm-ơn tác giả.

SÁP TÁI-BẢN:

MUÕN GIÓI TOẢN HÌNH HỌC PHẦNG

Một cuốn sách tóm-tắt hết những định-lý và phương-pháp chứng-minh về hình-học-phẳng giúp các bạn hiểu rõ và nhớ kỹ bàt học nhà trường rõi biết cách áp-dụng trong khi phân-tích các bàt toán; một cuốn sách bò túc cho những sách toán khác, được các giới Giao-sư, Phụ-huynh, Học-sinh rất khen, nhận là kết quả chắc-chắn trong 6 tháng; một cuốn sách Toá- mới mẻ nhất, để hiều nhất và bán chey nhất, chỉ trong 4 tháng đã tái bản và sắp in lần thứ ba.

Nếu chưa đọc những tách đó thì các bạn mua ngay đi, rồi giới-thiệu với bạn bè đề truyền-bá tinh-thần học có phương-pháp.

VÀ ĐÓN MUA CUỐN:

MUỐN GIỎI TOÁN HÌNH HỌC KHÔNG GIAN

Cũng soạn theo một tinh thần với cuốn trên và giúp các bạn học một cách dễ-dàng môn Hình học không gian. môn mà nhiều bạn rất sợ vì khỏ.

4 cuốn sách quý đó phải được năm trong tủ sách của mọi học-sinh hiểu học, đều do NGUYÊN HIÊN-LÊ soạn hoặc dịch và đều do:

Nhà xuất-bản NGUYEN HIỆN-LÊ trình bày.

RÈN NGHỊ - LỰC ĐỀ LẬP THÂN

của Nguyễn Hiến-Lê soạn và xuất bản. In xong ngày 25-10-56, tại nhà in Thanh-Tân, 95 Cao-Thắng Saigon, ngoài 3000 bần thường có in thêm 20 bản giấy trắng dành riêng cho tác-giả.

Gtấy phép số 1007-TXB của Nha Thông-Tin Nam-Việt ngày 8 tháng 8 năm 1956